

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO

DÉPÔT LÉGAL RÉDACTION ADMINISTRATION

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE**
DE COMMERCE
47, Rue Vassoigne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN**.
Có dạy bằng cách gọi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Mẹ ăn đồ bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG
Đồ ăn ngon hàng nhứt Xin échantillon hăng gởi: Đồ bỏ dưỡng tốt hàng nhứt.

Nên dùng
THUỐC XỎ hiệu **NHÀNH MAI**

Là thứ thuốc xỏ dễ nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ,
đam nhiều, lặt-kim và côn-trung nhỏ nhỏ, đều bị
thuốc tổng lỏi ra. Có bán nơi Đệm Nguyễn-thị-
Kính cho tới Saigon, và các ga xe điện. Giá 0\$20.
Mua ở, nơi nhứt, do nơi Madame Hương-giáo Village
de Binh-dang Cholon. Ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-
vân Đức 11, Rue des Caisnes. Ở Haiphong nơi
Quảng-vân-Thành, 120 Bd Bonnal, Nguyễn-mạnh-
Hiền, 18 Bognis des Bornes, Thái-nguyên.

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhứt hàng. — Trị đủ bá chứng

Y-KHOA TÂN-SI
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon
Điện-thếp-nói: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lục-tính thì sáng lòng đi.
Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai động. Về các
bệnh của đàn bà đường kính không đúng kỳ,
huyết-bạch, từ-cung năm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong từ-cung.)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 102 — 1er Octobre 1981

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 588, Saigon
Dây thép tất: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Sự dựng vợ gả chồng.—HỒ-TỔ-QUYÊN.
- 2— Cái luật nên thi hành.—TRỊNH-ĐÌNH-THẢO.
- 3— Miếng vỏ hổ thần cho đàn bà.—V. A.
- 4— Bút sa gả chết.—VIÊN-HOÀNH.
- 5— Phê-bình, văn phê-bình của Thiệu-Son.—
LÊ-DƯƠNG.
- 6— Nước Tàu có 4 cái nguy.—VĂN-ANH.

V. V. . . .

VỆ-SANH.—VĂN-UYỄN.—GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

SỰ DỰNG VỢ GẢ CHỒNG CHO CON

**ĐỪNG LÀM CHA MẸ NÊN LỰA CHỌN ĐÔI BẠN
CHO CON SAO CHO ĐƯỢC TÂM ĐẦU Ý HIỆP**

Nước ta ngày nay, ai muốn hồ-hào cái chủ-
nghĩa «tự-do kết-hôn» lờ đi đâu mặc lòng, cái quyền
dựng vợ gả chồng cho con, vẫn là cái quyền lớn
của cha mẹ, không để mỗi lúc người làm con lướt
qua đặng. Vậy thì hồ hào và thiệt hành sự tự-do
kết-hôn chưa đặng, thà ta cảnh-tình đừng làm cha
mẹ nên đem lòng rộng rãi cần-thận về việc chọn
lựa đôi bạn cho con thì hơn.

Khó thay là việc dựng vợ gả chồng cho con!
Đã biết rằng đời nay, trong việc hôn-nhơn,
người làm cha mẹ cũng không cố-chấp theo phong-
tục cũ cho lắm, và đã chắm-chế sửa đổi nhiều điều
giản-tiện, đáng khen đáng phục, nhưng làm thế
nào cái quyền kén rể chọn dâu, cái việc lo làm
sao cho môn đương hộ đối, cũng chẳng rời ra khỏi
hai bàn tay «sanh sát» của đấng làm cha mẹ được.
Như vậy thì việc hôn-lễ chỉ bớt phiền phức cho
sui-gia, đỡ cực nhọc cho con cái, chứ nào có lợi ích
gì lắm cho việc vợ chồng trăm năm lâu? Có thể
nào chọn lựa cho được kẻ ý hiệp tâm đầu như
đêm đêm con cái mình nó thường van vái với ông

Tơ bà Nguyệt kia đâu?
Người ta kết bạn, còn phải lựa cho được người
ưng ý vừa lòng, không được trọn đủ mười, cũng
phải được như ý mình bảy tám, huống chi trong
việc vợ chồng là bạn trăm năm, gần nhau trong
gang tấc, một phút không rời, lại cùng chung
swơng, cùng chia khổ trôi cả một đời, há lại
không nên lấy sự chọn lựa kẻ ý hiệp tâm đầu làm
một sự quan-hệ nhứt trong việc hôn-nhơn hay sao?
Nhơn bàn về vấn-đề này, tôi sức nhớ lại lời một
người bạn của tôi là cô Kim-Anh lúc còn sanh tiền,
có nói với tôi như vậy:

« Cuộc đời nó dường tượng như một cái xe bốn
« bánh, mà vợ chồng là cặp ngựa kéo cái xe ấy.
« Ngựa có kéo thì xe mới lăn tới được, song cái
« sự kéo đó không phải là dễ. Hai con ngựa chẳng
« những là phải đồng sức nhau, mà lại còn phải
« đồng ý nhau nữa thì mới kéo được xe, vừa đi
« mau, vừa đi ngay ngắn! »
Tôi càng ngẫm nghĩ lời ấy, mà tôi càng cho là
phải.

Một người con gái có chồng, chẳng nên nói rằng từ đây mình trông cậy có bóng lưng-quần che chở, mà một người con trai cưới vợ, cũng không nên nói là kiếm được kẻ nội trợ lễ-già cho mình mà thôi, mà phải nói rằng mình kiếm một người bạn thân-thiết trăm năm, để chung lòng hiệp sức với mình trong trăm công ngàn việc, từ ở nhà ra tới xã-hội, để mà dựng gậy sự nghiệp, để mà tạo lấy hạnh phúc gia-dinh cho mình nữa mới phải.

Người đàn ông tuy là có chí ngang trời giọc đất, đời nui lấp sóng đi nữa nhưng họ có lập nên sự nghiệp công danh gì cũng là vì một người đàn bà, hoặc như một người đàn bà nung gan đốc chỉ cho họ cũng có.

Như thế thì giá như gặp một người vợ không có cái tài, cái trí, cái tâm, cái chí, tương đương như tài trí tâm chí của họ, mà lại gặp một người vợ đầu óc non nớt gan ruột yếu mềm, thì đã không làm nên được việc gì, lại có khi còn không đảm tính một việc gì có ích cho nhà, cho nước là khác.

Vả lại một người con gái khi có chồng, theo thời-đại bây giờ, cái bổn-phận làm vợ có phải là chỉ ở trong khuôn phép bốn chữ « nội-trợ lễ-già » ở đâu. Ngoài cái sự nội-trợ lễ-già, còn phải tùy theo cái sự-nghiệp công danh của chồng mà giúp đỡ chồng biết bao là công việc khác cần ích hơn, nặng nề hơn lao hơn là những việc nội-trợ lễ-già kia nữa.

Chẳng cần nói đâu cho xa, ngay như bà Curie ở nước Pháp đã bỏ ra biết bao là công-lao giúp chồng, mà khám-phá ra bao nhiêu sự bí hiểm của khoa-học, để tìm ra Quang-chất (Radium) làm cho cái danh nhà bác học Pierre Curie bay đến đâu thì cái tên tuổi của bà cũng bay theo đến đó.

Lại đến như bà Stéphan Radich ở nước Yougo-Slovaquie, đến khi chồng bà bị kẻ nghịch giết chết tại Hạ-nghị-viện rồi, bà cũng dám khẳng-khởi mà nói với đám dân Croate rằng: « Tôi đây chẳng những là bạn trăm năm của chồng tôi mà thôi, mà lại là một người phụ-lá (collaboratrice) của chồng tôi trong những lúc cạnh-tranh ở trường quốc-sự. Như thế thì khi kẻ nghịch đã giết chồng tôi rồi, chúng nó lại đem tiền bạc cho tôi, bồi thường nhơn-mạng chồng tôi, rồi tưởng vậy là làm cho tôi khuấy-khỏa nỗi nhớ thương được hay sao? »

Chị em ta xem hai cái gương đó cũng có thể hiểu ông Pierre Curie, ông Stéphan Radich, mà công-nghiệp được nhuần thấm loài người, danh-vọng

được lừng lẫy thế-giới, ấy là cũng nhờ có công-lao phụ-lá của hai bà hiền-thế kia chẳng nhỏ.

Còn biết bao bà khác?...

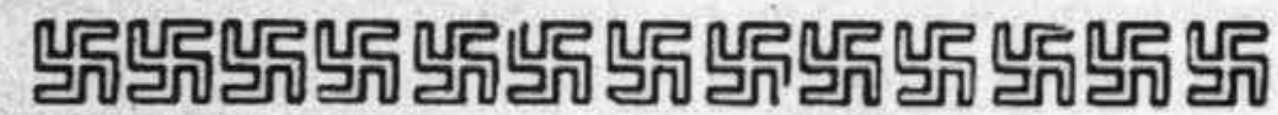
Chồng nhờ vợ mà nên danh, vợ nhờ chồng mà n. i. tiếng, vợ chồng có cái dây quan-hệ, có cái tình mật-thiết với nhau biết là chừng nào, thì cái sự kèn vợ lựa chồng, lại càng phải cần thận hơn nữa. Nhưng, than ôi! Ở trong xã-hội mình, đang lúc cái phong-tục cũ bỏ chưa dành, cái phong-tục mới dùng chưa tiện, thì nó lại càng rắc rối cho sự hôn-nhơn, mà hàng ngày biết bao là lần tuồng « rẽ tùy chia duyên » diễn ra trước mắt thiên-ta! Đáng thương-lâm thay, mà cũng đáng ăn hận thay cho cái cuộc đời nữa mới nữa cũ!

Một cô con gái, con nhà ruộng rẫy, thông thạo việc cấy gặt chăn nuôi, đến tuần cập-kế lại có chồng về chợ. Bao nhiêu nghề khôn nghiệp khéo, có thể giúp anh thôn-phu làm nên ả g. diên-chủ lớn, lúc có chồng theo chồng, dành trả hết tài nghề lại chỗ ruộng nương, mà học lấy việc phần tô son diêm.

Một cô ở chợ, quen thạo bán buôn sỏ sách, biết cân non cân già, biết tính lời tính lỗ, duyên dáng khéo đất, lại làm vợ một người nông-gia! Cây viết cuốn sỏ phải đổi lưỡi hái tay cày, cái bổn-phận nó sai với tài nghề mình, mà phải thành ra người vô dụng!

Những nỗi ấy, càng nghĩ tới càng đau lòng, vậy ai là đừng làm mẹ cha có biết giúp cho con trẻ?

HỒ TỐ-QUYÊN



Mua một năm Phụ-nữ Tân-văn trả 6\$00 chẳng phải là trả tiền báo mà thôi, lại còn giúp được cho các học-sanh nghèo du học.

Lại cũng chẳng phải giúp một hai người học trò nghèo học thành tài rồi đi, mà sỏ tiền đó lại còn giúp được luôn luôn nhiều học sanh khác, vì hể trợ nào lãnh Học-bổng du học thành tài rồi, thì sẽ lo huân sỏ bạc đó lại cho báo Phụ-nữ; thì cái Học-bổng đó lại sẽ cấp cho học sanh khác nữa.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Giống chuyện Nhứt đối với Tàu quá.

Báo Paris-Soir qua kỳ tàu mới rồi, thấy thuật một chuyện nghe hay quá chừng:

« M. Alexandre Bartheuld, làm người thay quyền cho một nhà băng lớn ở Paris, có một cái nhà riêng ở Vésinet (gần Paris), vườn rộng lâu cao, coi xinh đẹp lắm. Mùa nắng mới rồi, M. Bartheuld khóa cửa ngõ hân hoi, đem cả vợ con dây tờ đi nghỉ mát và tắm biển. Khi về, M. Bartheuld về trước vợ con một bữa, và về vào hồi chín mười giờ khuya.

« Tới cửa, M. Bartheuld sững sốt, vì khi đi cửa ngõ đóng chặt cả, sao bây giờ lại thấy một cửa sỏ trên lầu mở ra? Nhà của mình mà, can chi phải sợ; ông ta mở cửa bước vào, thấy phòng ăn có rượu và đồ hộp để ngỗng ngang; rồi ngó vào phòng ngủ, thấy trên giường mền gối lộn xộn. Ông ta đang suy-nghĩ lạ lùng, thì có một người thanh-niên bần đồ ngủ, dơ súng trước mặt, hô rằng: « Dơ, tay lên! »

« M. Bartheuld dơ tay lên rồi, người kia cười và nói: « Xin phép ông, cho tôi trói ông lại một chút. Trong khi ông đi khỏi, tôi phải mượn nhà của ông để tiếp rước một cô nhơn-tình, vì tôi không có nhà cửa lịch-sự. Đồ đạc của ông còn y nguyên, tôi không tham món gì cả; tôi chỉ ăn ít món đồ hộp, uống vài chai rượu, và mượn của ông cái đồng-hồ vàng v. v... »

« Nói rồi, anh ta bần quần áo vào tủ-lể đóng đi. Lại móc bóp-pho của M. Bartheuld lấy hết tiền bạc ở trong, rồi cười mà từ giã: « Thôi chào ông, tôi đi rồi, ông tự gở trói ra được mà! Cảm ơn ông. »

Xem chuyện này sao nó giống chuyện anh Nhứt xử với anh Tàu quá chừng. Có khác là đang kia nhè chủ nhà đi khỏi, tôi choàng nhà cửa và lấy đồ ăn, và rượu ra ăn uống; còn đang này thì

chủ nhà sờ sờ ra đó, mà cướp tới chân họng lấy đồ ngay trước mặt vậy.

« Ai là gì bấy lâu người Nhứt chỉ hăm he chiếm đoạt Mãn-châu và Mông-cổ của Tàu, vì hai xứ ấy đất cát rộng, nguồn lợi nhiều lắm. Họ bèn sanh chuyện này, bày mưu khác, đặt cho có cớ mà thiệt-hành cái tham-tâm của họ. Trong khoảng ba bốn tháng nay, nào là việc ruộng đất ở Van-bừ-son, nào là việc người Cao-ly thăm-sát Hoa-kiều, nào là việc Trung-thôn bị giết, đều là những lớp tuồng của họ mướn soạn ra để xam-lược đất Tàu vậy. Mấy bữa trước họ đem binh đánh phá và chiếm cứ những chỗ trọng yếu ở Phụng-thiên, thật là cái thủ-đoan « cường tân áp chủ » (khách mạnh thế lấn cả chủ nhà) hết sức.

Than ôi! cậu thiếu-niên nào đó ở Paris, choán nhà của ông Bartheuld là thừa lúc ông này đi vắng mới dám; còn mấy cậu đế-quốc Nhứt-bổn choán nhà của Trung-quốc, thì choán ngay trước mặt chủ nhà là những Trương Học-Lương, những Tưởng Giới-Thạch đó, vậy có ngang tàng không?

Một đám cường-dâm.

Báo Lục-linh Tân-văn thuật chuyện rằng bữa 7 Septembre mới rồi, một cô con gái 16 tuổi, là Tạ-thị-Xường, ở với di trên Saigon, nhưng nhờ cha mẹ, nên đi bộ về cho tới Búng (Lai-thiên). Khi qua đồn lính Vinh-phù, chủ cai thấy nghi, liền kêu lại hỏi, tới chừng rõ cô tình thiệt, nên thả cho đi.

Trong khi xét hỏi ấy, bếp Biền và Nguyễn-văn-Chuột thấy có Xường có chút nhan-sắc, chừng nó bèn động thủ-tánh dâm-tâm, tới khi cô được chủ cai cho đi, thì chúng theo chừa, đợi tới chỗ vắng người, toàn bề hăm hiếp.

Đến Phù-long, tên Chuột và bếp Biền chạy theo kêu cô lại, xưng mình là xếp linh kin, và hăm giết cô ra thầy cai Binh-chánh. Cô con gái thật thà

kia, thấy trong bọn có một đứa mặc sắc-phục nhà binh, thì tưởng là xếp lính kìn thiệt, nhưng nghĩ mình vô tội, chúng nó giải đi đâu cũng đi, không có gì mà sợ.

Rồi chúng lôi kéo vô ruộng mía muốn cưỡng-dâm, cô la khóc lên, may có mấy người cuốc đất gần đó, nghe tiếng liền tới nơi; hai thằng khốn-nan kia mắc cở bỏ chạy.

Sau việc đem ra tới Cai-tổng, lên tới quan chủ-tĩnh, giao qua tòa tap-tung; thằng Chuột bị giam về tội giã xếp lính kìn, bếp Biền bị giam về tội ỷ thế mưu gian; quan chủ-tĩnh lại thâu y-phục nhà binh của nó lại hết, chờ tòa định tội.

Thấy chuyện này xảy ra, chúng tôi nghĩ rằng một thân người con gái nhỏ dại yếu mềm, ở chốn tỉnh-thành đông-dã, mới là dễ lo có những kẻ dụ-côn vô loại, hiếp đáp đối lừa, không dè đi về chốn nhà quê yên ổn, lại gặp người có trách-nhiệm tri-an như chủ bếp Biền giã làm xếp lính kìn, lại toan hề cường-gian người ta!

Ài chắc rằng chỉ có một chuyện cường-gian con gái đó thôi, chứ không có nhiều chuyện ức-hiếp dân lành khác?

Bởi vậy chúng tôi rất mong và cũng muốn tin rằng pháp-luật sẽ trừng trị bếp Biền một cách xứng đáng, để cho dân thấy rằng nhà nước sai lính về trấn-thủ các chốn thôn quê, là để bảo hộ cho dân, chứ đâu có phải để khuấy dân lành, hoặc hiếp con gái.

Assesseur là gì?

Có một hai chị em độc-giã ở Lục-tĩnh viết thư lên hỏi chúng tôi rằng tòa Đại-hình xử, vẫn có chức *assesseur*, vậy chức ấy là gì và người kêu là *hội-đồng thẩm-án*, người kêu là *thị-sự*, thì có phải không?

Nghĩ vì lúc này ta đang cần chỉnh-dốn mở mang tiếng nước nhà, và mượn Hán-văn Pháp-văn vô cho tiếng mình thêm giàu thêm rộng, vậy chúng tôi rất vui lòng tỏ bày ý-kiến hẹp hòi của chúng tôi về cái danh-hiệu ấy.

Theo luật nước Pháp, trong các việc quan-hệ về tội nặng, sự dễ một mình quan tòa nhà nghề (*Juge de carrière*) ngồi xử, e có chỗ thiên-vị bất-minh chẳng, nên chỉ nhà lập luật (*le législateur*) cho dân được dự vào, ngồi bên quan tòa để xét xử án nặng: ấy là *assesseur*.

Nước mình, danh-hiệu gì cũng đều phải mượn chữ Hán để đặt, nhưng có nhiều cái danh-hiệu, người lúc đầu đặt sai, rồi mình quen dùng đi,

nhưng nếu chịu khó suy nghĩ lại, thì mới thấy rằng có nhiều cái danh-hiệu không đúng.

Assesseur là một cái chứng cứ.

Dịch là « *hội-đồng thẩm-án* » (會同審案) để chỉ về ông *assesseur*, tưởng không trùng, là bởi tiếng đó chỉ chung cả một tòa (*cour*) hay là tất cả các quan tòa — của nhà-nước và của dân — ngồi xử các vụ đại-hình. *Hội-đồng thẩm-án*, tức tiếng lang-sa kêu là *jury* gồm có ba quan tòa nhà-nước và 4 quan tòa của dân, tức là 4 ông *assesseurs*. Vậy sao lại lấy cái danh-hiệu chung cả một cơ-quan, để đặt tên riêng cho một người trong cơ-quan ấy?

Có người kêu là « *Thị sự* », lại càng không trùng nữa. « *Thị sự* » (視事), theo nghĩa Hán-văn, là nhìn, là ngó một việc gì, chứ không có nghĩa gì về sự xét hỏi, nói năng, và không có ý gì về sự hoạt-động. Lấy cái danh-hiệu ấy mà kêu ông *assesseur*, thì không đúng với trách-nhiệm của ông, ngồi bên quan tòa, đứng trông nom việc xử, và có quyền xét hỏi phạm-nhơn, nghĩa là ông ấy là quan tòa của dân cử ra để xét án, chứ có phải ngồi nhìn đầu.

Bởi vậy, chúng tôi tưởng rằng hai cái danh-hiệu mượn Hán-văn để đặt cho *assesseur* như thế, đều không thích-hợp cả. Thà là mình lấy tiếng mình mà đặt ra tên gọi sao đó cũng được, nhưng nếu đã mượn chữ của người ta mà đặt, thì phải cho trùng với chức-vị và dễ cho người ta hiểu mới được. Ví dụ bây giờ mình viết 4 chữ « *hội-đồng thẩm-án* » bằng Hán-văn, thì người Tàu chỉ hiểu là mình chỉ về *jury*, còn viết hai chữ « *thị-sự* » thì họ hiểu là cái gì, chứ có phải trùng với nghĩa chữ *assesseur* đâu mà họ hiểu nổi.

Kỳ tới chúng tôi sẽ bàn về sự nên đặt danh-hiệu thế nào?



Có một người Pháp muốn học tiếng annam với một cô Annam. Xin dạy giờ, đến công xứng đáng.

Hãy đến nơi báo quán Phụ-nữ Tân-văn.

LUẬT NGÀY 22 JUILLET 1912

::: VỀ CON NÍT PHẠM TỘI :::

Của Trạng-sư TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

III

Tiếp theo số 100, ngày 17 Septembre

Kỳ trước tôi đã nói về tòa án con nít đối với những trẻ con phạm tội, từ 13 tới 16 tuổi, và từ 16 tới 18 tuổi, tôi sẽ ra làm sao? Bài này nói tiếp theo câu chuyện ấy.

NHỮNG SỰ QUYẾT-NGHỊ CÓ THỀ CAN-THIỆP VÀO

Tòa-án con nít có hai công việc như vậy:

1. — Tòa phải xét kỹ coi có thiệt, ngoài sự phạm tội có chú-ý, thì hết thấy những cái tình-hình quan-hệ về tội phạm, có ăn nhập với nhau không.

2. — Tòa phải xét kỹ coi có thiệt là đứa con nít chưa đến tuổi đã phạm tội do sự chủ-ý hay là không có chủ-ý.

a) Nếu như có phạm tội mà không có chủ-ý, thì nó được tha. Song có hai điều như vậy có thể phát sanh ra:

a) Nếu như cái lỗi mà đứa trẻ phạm nhằm không phải là khinh-tội (*délit*) thì chừng ấy nó được tha hẳn.

b) Nếu lỗi nó đã làm đã có thiệt, song nó vô ý phạm nhằm, thì nó cũng được tha, nhưng nó phải theo cái chế-độ cải-lương, để dạy dỗ sửa-tính cho nó. Coi cái sự nó phạm tội đó chẳng phải là một việc bày tỏ phần mình rằng nó cần sửa-tính, cần dạy dỗ đó sao?

b) Nếu như nó chủ-ý phạm tội, thì cũng phải phân-biệt hai điều như vậy:

a) Nếu nó còn nhỏ, từ 13 tới 16 tuổi.

b) Hay là nó từ 16 tới 18 tuổi.

Nếu nó từ 13 tới 16 tuổi, thì Tòa xử nó một cái án giam nhẹ đi (*peine atténuée*). Pháp-luật chăm chế như thế là có mục đích làm cho cái án có ý-nghĩa trừng-trị vậy thôi. Nếu như nó phạm nhằm trọng-tội (*crime*), thì nó bị kêu án từ 10 năm cho tới 20 năm tù ở trong một cái khám trừng-trị con nít, chứ không bị tội xử-tử, tội khổ-sai chung-thân và tội đầy.

Nếu nó phạm nhằm những án khổ-sai có hạn, án giam-thầu, hay là án cấm-cổ, thì nó sẽ bị kêu án phạt giam trong một khám trừng-trị, cái thời-kỳ bị giam đó ít lắm cũng ngang với thời-kỳ cái án của nó và nhiều lắm cũng là phân nửa cái thời-kỳ mà đáng lý nó bị xử bằng một án trong hai án ấy.

Nếu như hạn giam không quá 6 tháng, thì đứa nhỏ chịu tội ấy ở trong một nhà giam-cầm (*maison d'arrêt*). Nếu hạn giam ngoài 6 tháng và chưa đầy hai năm, thì đứa nhỏ chịu tội ấy trong một địa-phương đầy tội (*colonie pénitentiaire*) và nếu như cái hạn giam quá trên hai năm, thì nó chịu tội trong một địa-phương trừng-trị (*colonie correctionnelle*).

Nếu đứa nhỏ tới tuổi từ 16 tới 18, thì nó bị coi như là một người đến tuổi thành-nhơn (*majeur*), là khi nó đã phạm tội có

chủ-tâm. Nó không được pháp-luật chăm chế giam nhẹ gì cả.

D. — BÂY GIỜ NÓI TỚI CÁI CHẾ-ĐỘ « TỰ-DO KIỂM-ĐỐC » (*Liberté surveillée*), là một sự cải-cách của đạo luật ngày 22 Juillet 1912. Tôi rần nói tóm tắt cho gọn mà thôi.

Sự tự-do kiểm-đốc gốc từ bên Huê-kỳ bày ra trước hết. Nó lập ra vào năm 1878, tự châu Massachusetts làm trước, coi như là một cái chế-độ đương thời và bổ-sung vào việc lập ra các « Tòa-án con nít » (*Juvenile courts*). Sau cả nước Huê-kỳ đều làm theo, tới Hồng-mao, Đức, Bỉ, cũng bắt chước làm, rồi tới nước Pháp cũng thi-hành, do đạo luật 12 Juillet 1912.

Khi một đứa nhỏ nào, trao cho một người hay là một cơ-quan từ-thiện trông nom săn sóc, thì trong một thời-kỳ nhất định, đứa nhỏ ấy phải ở dưới quyền giám-đốc của một người do Tòa-án cử ra. Người ấy phải săn sóc tánh nết đứa nhỏ, trông nom việc giáo-dục nó, và có thể xin Tòa xét lại cái án của nó được.

Sự tự-do kiểm-đốc có thể tuyên bố do quan dự-thẩm trong khi ngài lấy khai vụ án con nít, và do Tòa-án xử án như vậy cũng có.

Cách lựa chọn người đại-biên để trông nom đứa nhỏ làm ra thế nào?

Người ấy do các tòa-án đề-cử ra, song thường khi do hội-viên

các hội phước-thiện chọn lựa mà cử ra hơn.

Người đại-biểu ấy có quyền xem xét tánh-hạnh của đứa nhỏ; nếu như khi đứa nhỏ được giao về cho cha mẹ nó trông nom nuôi nấng, thì người đại-biểu cũng có quyền xem xét cả tánh-hạnh của người nhà nó nữa. Ấy là một việc cần-lương về những nguyên-lý của luật chung. Có khi người cha, người mẹ, hay là người nào lãnh việc trông nom đứa nhỏ, không cho viên đại-biểu vào nhà của họ, thì bấy giờ luật cho phép viên đại-biểu trình cho quan chánh-tòa biết; ngài có thể hạ lệnh đòi đứa nhỏ cùng những người trông nom nó ra trước mặt tòa án để tòa xét xử lại.

Sự tự-do kiểm-đốc là một cái phương-pháp thi-hành có chừng, tới lúc cũng phải bỏ đi hoặc là sửa lại. Đứa nhỏ bị kiểm-đốc tự-do mà không biết ăn năn sửa lỗi, thì tòa hãm trừng trị bằng cách nghiêm nhặt hơn nữa. Đạo luật ngày 21 tháng hai năm 1921 đã chỉ rõ rằng tất cả mọi chuyện lời thối xảy ra, tất cả những sự khản cần thay đổi, quan-hệ về các điều quyết-nghị của tòa, thì đều phải đem ra tòa án đã xử cái án ấy lúc trước. Nếu tòa án ấy mắc việc không xem xét lại được, thì trao quyền và trách-nhiệm, hoặc là cho tòa án ở trong nhà cha mẹ đứa nhỏ, hay là người nào, cơ-quan từ-thiện đã lãnh việc trông nom đứa nhỏ ấy, hoặc là giao cho tòa án ở ngay trong quán mà đứa nhỏ ấy ở.

Chúng nào hết hạn của tòa-án đã định, hay là tới lúc đứa nhỏ đến tuổi thành-dinh (*majorité civile*), thì sự kiểm-đốc tự-do phải hết hạn. Tới lúc đứa nhỏ tới tuổi thành-dinh rồi, là tự-nhiên cái chế-độ kiểm-đốc tự-do phải mãn hạn, và không thể lấy phương - pháp khác thế vào đó được nữa. Nghĩa là đứa nhỏ đã

đến tuổi nên người rồi, thì phải trả tự-do lại cho nó.

Đến lúc hết hạn theo tòa-án đã định, thì quan biện-lý xin tòa ra lệnh tuyên-bố rằng cái hạn kiểm-đốc tự-do của đứa nhỏ tới đây là hết. Nếu như trong khi bị kiểm-đốc tự-do mà đứa nhỏ biết ăn năn sửa lỗi, không làm chuyện gì quấy-quả đáng trách, thì lúc bấy giờ ra tòa, quan biện-lý không xin tòa-án thi-hành phương-pháp khác để kềm chế đứa nhỏ nữa, và đứa nhỏ được giao trả về cho cha mẹ của nó. Song trái lại, nếu như đứa nhỏ không biết ăn năn sửa lỗi, thì tới kỳ hết hạn kiểm-đốc tự-do mặc lòng, tòa-án cũng thêm cái hạn ấy ra, nghĩa là xử kiểm-đốc tự-do của nó nữa, hay là đem nó đi ở một chỗ đầy tội, nếu như nó là đứa nhỏ từ 13 tới 18 tuổi.



Ta xem như tình-hình luật-lệ đã kể ra trên đó, thì biết nhà lập-luật Langsa (*le législateur Français*), rất là chú-ý và có lượng bao-dung đối với đám thanh-niên phạm tội nhiều lắm.

Tại sao nước Pháp không ban-bố thi-hành đạo luật ấy ở bên xứ Đông-dương này? Có lẽ nào các cậu nhỏ ta phạm tội lại không đáng để ý, không đáng đem lòng thương xót cho bằng các cậu nhỏ bên tây hay sao? Điều đó, tôi không tưởng như vậy.

Tức mong sao ta mách sự quên ăy với chánh-phủ, để chánh-phủ nhớ lại mà thi-hành luật kia cho ta, đừng từ rầy sắp tới, những con nít Việt-nam ta không phải ra trước mặt các tòa-án trừng trị người lớn, và chúng nó sẽ không bị giam chung trong các khám giam người lớn tuổi, ăn ở lộn xộn với đám trộm cướp cùng là đám người đủ mọi thói hư tật xấu.

Tôi muốn rằng vấn-đề quan-hệ này, chánh - phủ Pháp nên tìm

phương giải-quyết cần kíp mới đặt.

Từ ngày trong xứ có nhiều vụ Cộng-sản đem ra tòa thì thường thấy những hạng thanh-niên măng sữa và cả đám con nít nhỏ xíu nữa, ra trước các tòa trừng-trị và các tòa đại-hình xét xử chung với đám người lớn. Đám con nít ấy, khi bị kêu án rồi, thì cũng đều bị giam trong khám thường, ăn chung ở chung với hạng người bị án về trộm cướp sát nhơn. Cách chung dung như thế, làm sao cho chúng khỏi nhiễm lấy tánh nết hư hỏng của bọn kia. rồi đến khi chúng mãn tù đi ra, vương nhảm tánh nết hư hỏng kia thành ra chúng cũng hư hỏng, không tránh dầu được. Chứng đó dạy dỗ uốn nắn cho chúng và đem chúng vào đường ngay nẻo chánh, thật là một việc khó khăn vô cùng.

Đó là một điều hai rất lớn, bởi vì trong đám nhỏ tuổi bị án đó, cũng có nhiều đứa là con nhà lương-thiện từ-tổ, chớ phải không đâu. Nếu chúng bị liên-cạn vào trong những việc như thế kia, thường khi là tại chúng khổ dai nghe lầm, mà cũng nhiều khi là tự những kẻ thù-nghịch với gia-đình chúng hay là bị ít nhiều kẻ làm « cha mẹ dâm » nhẽ nước đục thả câu, vu oan giá họa cho chúng đem chúng vào ngục-hiệp tội lỗi.

Thấy tình - hình như vậy cho nên tôi ước mong sao ở Nam-kỳ ta có những cái cơ-quan như là hội nuôi con nít phạm tội ở bên Marseille kia, thì người ta có thể làm cho đám con trẻ tránh được cái nguy - hiểm ăn ở chung chung trong khám thường với bọn lừa gạt giết người, du-côn vô nghệ, và người ta lại có thể giữ gìn lo toan cho chúng nó được hưởng sự giáo-dục xứng đáng, cần cho việc mở mang tinh-thần của chúng nó vậy.

TRẦN-NHƯ-THẢO
Luật-khoa Tả-xi
Trạng-sư tại Saigon



MẦY MIỀNG VÔ HỘ THÂN CHO ĐÀN BÀ

MỘT CÔ THIẾU-NỮ LÀM TUẦN-CẢNH Ở HUÊ-KỲ BÀY RA

Có lẽ chị em ta hoặc xem sách mà thấy, hoặc nghe người ta nói mà biết rằng Nhựt-bổn có một nghề võ, vừa để luyện-tập cho mạnh thịt xương gân cốt, vừa để hộ thân, kêu là *jiu jitsu* (điêu-đit-su) là một nghề võ lợi hại lắm. Còn lợi hại gấp mấy những nghề võ Thiếu-lam hay là Võ-dương, mà ta đọc tiểu-thuyết Tàu thường thấy thuật chuyện nữa. Cho tới nghề đánh bốc (*Boxe*) của tây cũng không so sánh được.

Nghề võ *jiu jitsu* của Nhựt-bổn ngày nay tràn lan ra khắp thế-giới, thử như là đám lính canh-sát, trinh-thám, ở Hồng-mao, Huê-kỳ, đều có luyện tập cả, để phòng khi bắt trộm bắt cướp. Là vì nghề võ ấy, khi mình đã luyện tập đến nơi đến chốn rồi, thì gặp thằng cướp khoẻ-mạnh đến đâu, hay gặp tay đánh bốc giỏi cho mấy cũng vậy, chỉ đưa ra vài miếng *jiu jitsu*, trong mấy giây đồng hồ, là mấy cậu kia hết thể chổng-cự. Có khi trong chớp mắt như vậy, mà mình làm mấy cậu gãy một giò, treo một tay, dễ dàng như chơi vậy. Nghề võ *jiu jitsu* lợi hại gồm ghê như vậy, cho nên người Âu-Mỹ phục lắm. Đến đời mỗi khi người Âu-Mỹ có chuyện gây gổ gì với một anh Nhựt, thì họ rất

sợ hãi và đề phòng, e dung phải thắng cha có nghề *jiu jitsu* mà khôn.

Chính mắt người thuật chuyện này đã thấy một anh Nhựt dở nghề này ra ở Marseille bên Pháp. Tối bữa đó, ở rạp hát Palais Royal tại Marseille, có hát hay lắm; một anh Nhựt mập mà lùn, y-phục tầm thường, đứng chực ở cửa phòng bán giấy để mua giấy. Có một người Âu-châu cao lớn lực lưỡng tới sau, thấy anh lùn mập da vàng kia, tưởng là chủ Chệt hay anh Annam nào làm tàu, nên câu ta lại nắm vai anh Nhựt mà đẩy ra, để cho câu ta lấy giấy trước. Phong-tục bên tây, phàm lúc mua giấy xe lửa, giấy hát, vở nhà dây-thép hay vở chỗ nào cũng vậy, người tới trước thì mua trước, người tới sau thì mua sau, thiên hạ nổi đuôi nhau (*faire la queue*) để chờ tới lượt mình, chớ không có cái thói chen lấn giành giật nhau, dầu là ông chi cũng vậy. Thế mà cậu Âu-châu kia xô người ta ra, vì khi anh Nhựt kia là da vàng mũi xẹp, lại thấp bé lùn chùn, chắc không-làm gì được câu ta. Cái cử chỉ của cậu ta, làm cho bao nhiêu người đứng quanh đó giận lắm.

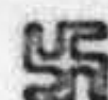
Anh Nhựt chờ cho cậu ta mua giấy rồi bước ra,

BÚT SA GÀ CHẾT

MỘT NGƯỜI CÓ 96 CỎ NHON TÌNH

Khốn nạn thay! Nó ve vãn người đàn-bà nào, được
thơ của người ta viết cho, thì nó hăm dọa
đưa mée cha mẹ hoặc chồng con,
để nó đòi tiền đòi bạc.

Kết-quả nó bị
giết chết



Tôi có một người chỉ em bạn thân, là người có
học-thức, mà cũ-chỉ đoan-trang, tiết-hành trong
sạch. Tôi nghiệp lúc còn nhỏ tuổi, chỉ nhờ da
nghe lầm có một chút văn, - nhờ da nghe lầm một
cách trong sạch, không có dấu gì kìa-hiến ở trong
lương-tâm. - Thế mà sau mấy năm lấy chồng, hằng
ngày chỉ những lời bộp lo se.

Để tôi thuật chuyện cho độc-giải nghe.

Năm 18 tuổi, chỉ là con đi học. Là một căn
thiểu-niên của một nhà cũng khá, theo đuổi theo
ghen hờn; theo đuổi theo ghen hờn, đang lúc còn
gì phải nói. Cả mấy tháng trời, người chỉ em nói
một mực cù-đặt; nhưng sau một là vì một việc
đá của buổi thanh-niên, từ chưa ra, từ chưa lấy.
Sau là thấy anh chàng này là một nhà thiếu-niên
có học-thức ở ngoài, khiến cho chỉ em se se từ ở
trong lòng cũng có trong lòng của mình quá thể. Vì
trên như vậy ở người chỉ em, nên chỉ em từ từ
từ từ mà viết một bức thư tình.

Viết xong rồi, gửi đi rồi, chỉ em từ từ như thế
có mấy ngày mấy đêm, rồi từ từ chỉ em từ từ
hắn người thanh-niên kia, không trông-niệm gì
đến nữa. Chẳng những thế mà thôi, chỉ em còn lo
se rằng nếu mình còn vẫn ở học tại Saigon, và
có khi bị sự tai khê đưa đẩy, mà có hại tới cái
danh-tiếng thanh-bạch của mình chàng; bởi vậy
cách đó vài tháng, sau khi thi Sơ-học rồi, liền trở
về nhà-quê mà ở, chẳng có ý học thêm, cũng

không quyền-luyến gì đối phiên-bà này nữa.

Không dè con người gọi là thanh-niên thể-phật
kia là một thằng khốn-nạn! Nó chỉ là phường
quên anh rõ yến, rút nhụy thắm hoa mà thôi.
May phước cho người chỉ em tôi đã sớm ăn năn
má tránh đi từ trước.

Nhưng vô phước cho chỉ em, là bị con quỉ oan-
gia kia, hoàn theo hươu hai. Độc-giải có biết là vì
sao?

Số là về ở nhà quê ở lâu, chỉ em cũng biết cha
mẹ kết-hôn với một người mới đầu ở trường Cao-
đẳng Pháp-thành ra; chúng làm việc ở Saigon,
chỉ em theo đến ở. Thằng khốn-nạn kia biết chỉ em
gặp, biết chỉ em se một danh giá, nên nó cứ đem
chỉ em thư từ ra ra mà làm đưa đến đến, khi
nắm được, khi vờ trỏ, nên không chỉ em từ từ
đem thư cho người chồng.

Tôi nghiệp theo trong mấy năm trời, hằng ngày
chỉ em từ từ se phụng phịu và hát từ từ có mấy ngàn
đồng rồi, cho từ từ thằng khốn-nạn kia bị « ác
giả ác báo », se học từ từ thế nó rồi, thì chỉ em mới
hiết từ từ, hết lo se.

Chuyện ấy có phải là cái gương để cho chỉ em
nên cần thận về sự thơ từ giấy mực chàng? Thế
nhất là về phương-diện ái-tình, vì ở đời thường có
lẽ độc-tâm và lợi-dụng như thằng khốn-nạn trên
đây. Chuyện như vậy chắc nhiều, có lẽ không
ai dám nói ra, không có mấy người rõ đó thôi,

chờ tôi đã thấy đã nghe có nhiều là nhiều có
cũng bị cái cảnh đau đớn bí-mật như thế.

Luôn dịp tôi muốn thuật tóm tắt câu chuyện
dưới này mới xảy ra bên Pháp, để chỉ em nghe,
và để làm cái gương giữ mình luôn thể.

Ngày 2 Aoút mới rồi, trong một căn phòng trọ,
ở số nhà 27, đường Maubeuge tại kinh-thành
Paris, có một người là âm-sắc, là viên đàn sừng
sầu xuyên qua ngực, bị giết giờ nào, ngày nào, lúc
nào, chẳng có ai hay. Lúc quan tòa và cảnh-sat
lên xét án-mạng, thấy căn cước là người Ý-phá-
nhô, 32 tuổi, tên là Carlos de Tejada; trong giấy
đề là nghề làm thơ-ký hằng buôn.

Ái bị giết đó?

Kỳ thiệt là một thằng điên, sống vì tình, giờ chết
vì tình đó thôi.

Carlos là người khôi-ngô tuần-tú, y-phục xa-hoa;
nó đem bộ mặt và bộ cánh ấy mà hăm hai buổi
hào nhiêu đàn bà con gái. Hăm hai như cách mà
người chỉ em tôi đã bị kia. Nó gốc người Ý-phá-
nhô thiệt, qua ở Paris chẳng có nghề-nghề gì
khác hơn là làm « đi đợc » ở xóm Mông-mác
(Montmartre) là xóm ăn chơi có tiếng tại kinh-
thành nước Pháp.

Có lẽ nhiều chỉ em chưa nghe bên tây, có
hàng thanh-niên, rồi lại chửi dâm dâm phỉ, đến
bộ cánh cho sang, hết ba cái nhà nhẩy đầm ở
xóm Mông-mác, làm nghề nhẩy đầm mướn; nghĩa
là có bà nào có một lời, kêu ra nhẩy đầm và bán,
rồi cho tiền. Thằng tây kêu là « nhẩy đầm nghệ »,
(danseur professionnel). Nhiều bà nhẩy có một lời
ấy lên; có cả nhẩy với mấy bài, nhẩy ra
một vài tiếng quan cho; có bà nhẩy lên ra nhẩy
nặng bả học cho nó; có bà say đắm mà cho nó
cả tác-thức và gia-đình nữa không chừng. Là bởi tại
« đi đợc » ấy khêu dâm, khiến những cái bà
cái cô làm; tại nó đem bộ mặt và miệng lưỡi ra
để mồi se sống mà.

Carlos chính là con hàng đó.

Như làm cái nghề nhẩy đầm mướn, liền được
khá tiền, quet với nhiều hàng. Carlos đi cũng một
nơi để kiếm ăn và kiếm tình. Bật non, bắt nhẩy,
nhảy xong, hàng xóm, chỗ nào sang-trọng, đông
người tụ-hợp tới lui, là có gọi Carlos của Carlos đáp
tới cả. Nhiều bà quý-phái, làm cô nhà giàu, thấy
Carlos mà say mê thương nhớ, rồi cho và tiền
học, thơ từ với và, tình từ với và; nhờ vậy mà
đi đâu là có tình-nhơn ở đó, đến đâu các bà các
cô giành nhau lấy cái ái-tình của nó.

PHU NU TAN VẠN

Khi có một khám xét đồ đạc ở trong phòng Car-
los ở, thấy có 96 hồ thơ tình thật lớn; mỗi hồ là
một lá hay một tờ, hoặc có chồng con, hoặc nhà
giàu có, hoặc người thanh-thì, hoặc gái thôn-quê,
thơ thì đủ thứ. Mà 96 hồ thơ đó, nghĩa là và có
96 cô tình-nhơn vậy; đủ 8 hay chưa?

Mấy năm sống ở Paris một cách công-tử, sang
trọng, xa-hoa, xuống ngựa lên xe, ăn sung mặc
sướng, ấy là Carlos nhớ ở 96 hồ thơ của và đó.

Sao vậy?

Thì Carlos làm cách hăm-dọa tình-nhơn để lấy
tiền cho sao?

Thiệt vậy, Carlos chọn lựa tình-nhơn vào đàn
cục bà có chồng nhẩy tiền, hay là con gái có cha
mẹ giàu có cả; mà và ăn cái đàn gái có chồng
phở-hở hơn. Với tình-nhơn nào, thường yêu trừ
mến ít lâu rồi, thì sau đó thỉnh thoảng tình-nhơn
cũng tiếp được bức thơ của và gọi là, đại-khai
như vậy.

« Minh ơi! Tôi có việc cần tiền lắm, mà đòi nợ
« và chờ tiền chưa được, mình giúp cho năm ba
ngàn quan xài v. v. »

Với tình-nhơn này thì và chúng là có việc mua
bán lớn; với tình-nhơn kia thì và kiếm có là có
chuyện nhỏ; có tình-nhơn và hỏi năm mười ngàn; tùy
theo ở sức của mỗi cô mà và đi bắt. Có phải là
tình-nhơn nào cũng biết rõ chơn-trang của và là
thằng nhẩy đầm mướn ở đó; kỳ thiệt nhiều có
thấy cách cô chỉ ăn nói, vẫn làm tưởng và là học
anh-tai, là nhà phú-bộ lớn cho.

Tình-nhơn nào rất dễ được, là và xin số vậy
mười ba, mười tư rồi không cho và tiền nữa,
thì sau cũng tiếp được cái thơ của và.

« Giỏi đi! mình không làm việc lương tâm, rồi đến
« hết theo-từ mình rồi cho tôi bắt đi rồi gọi cho
« chồng mình em! »

Đến « 1 » giờ có những lời từ người thanh, và nghe
hăm dọa như thế mà không hết hồn, không chột
đờng? Kỳ chuyện đó mới có ở và, thì còn gì là
ngay thẳng, còn gì là thanh-già? Carlos biết chỉ em
giết chỉ em se của đời là một cái như thế, thế nên
và cứ từ từ cái thế đem bán cho từ từ từ từ từ
hình.

Nếu Carlos được sống sống từ « đó, thì cũng
chết sống mang « đó. Trong 8 tình-nhơn, chắc
có người b và bắt từ từ từ từ, bán cho một
chồng mướn, thì cho không nữa, đến đó từ từ từ
giết từ qua, rồi và từ từ từ từ và che trong đó,
chết không ai biết. Có bởi vì thế-án đời chắc
nguyên-nhơn ăn-mạng như vậy, cho nên và cứ

lìm kiếm trong 96 cô nhem-tinh của va, để bắt hung thủ ra. Nhưng hiện nay truy-tầm chưa ra manh-mối; cái án thẳng «đá tình» bị ai giết chết, còn là cái án ly-ký bí-mật ở giữa dư-luận người Paris.

Nghe hai chuyện lạ lùng độc-hiêm trên đây, rồi chị em sẽ có cảm-tưởng ra làm sao? Chẳng phải là chị em có cái cảm-tưởng rằng: Người đời có hạng cảm-thù độc-hiêm như thế, vậy ta phải nên giữ-gìn danh-tiết ta cho nguyên lành tốt đẹp, chớ có tưởng lầm mắc đại, nhẹ dạ tin người, có khi bị kẻ ta đình-ninh là thương yêu ta, trở lại hãm hại ta. Thử như là thơ-từ bút-tích, chị em nên cần thận-đề-phòng, về việc tình hay việc chi khác cũng vậy. «Bút sa gà chết», câu tục-ngữ của ta có ý-nghĩa hay ho sâu sắc lắm, chớ không phải vớ vẩn đâu.

Nếu được chị em đọc chuyện mà có cảm-giác cao xa và thiết-dùng như thế, thì mấy câu chuyện trên đây đem thuật ra, chẳng phải là uổng công vô ích vậy.

VIÊN HOÀNH

Đời người được mấy trăm hơi?

Sống ở cái thế-kỷ khoa-học này, sống ở cái đời vật-chất văn-minh này, mỗi cái mỗi tiện-lợi, thời ai không bảo rằng cái thọ-mạng của loài người tất là lâu dài hơn trước.

Thế mà ngờ đâu cái thọ-mạng của loài người từ mười năm trở lại đây, lại vẫn-với hơn mười năm trở về trước.

Mười năm trở về trước, cái thọ-mạng của loài người, về bên đàn-ông, sống ít ra cũng 55 tuổi mới chết, còn về bên đàn-bà, ít ra cũng 59 tuổi.

Còn bây giờ thì sao?

Cứ theo bản thống-kê của hội thầy-thuốc ở Hồng-mao báo-cáo, thì ra trong đám đàn-ông đàn-bà trong mười năm trở lại, hết một phần ba đều chết dưới cái tuổi 50. Còn số con nít chưa thời-nói mà chết có tới 40.656 đứa, lên 15 tuổi mà chết có tới 20.662 đứa.

Rồi các nhà y-học đó kết-luận rằng đời càng văn-minh, thì người ta càng chết non.

Sự đó tưởng không lạ gì, người ta sung sướng lắm rồi ăn uống chơi bời quá độ, thì không chết non sao được?

KÍNH NGÓ CÙNG CHƯ VỊ HỌC THI CÙNG

PHAN SÀO-NAM TIỀN-SANH

Độc-giã đã thấy cách mấy kỳ báo trước, bốn-báo đã đăng bài tuyên-cáo của Phan-Bộ-Châu tiên-sanh, về «Mộng-du thi-xả», là trường dạy thi của tiên-sanh; bốn-báo lại đã giới-thiệu và khuyến-khích một cách rất trân-trọng.

Ý của tiên-sanh muốn lấy văn tự làm chỗ thần-giao với đồng-bào trong nước, nên chỉ trong bài tuyên-cáo tiên-sanh đã nói rằng ai muốn học thi, không cần phải cho biết danh-lãnh, cũng không cần phải gởi thẳng ra tiên-sanh, chỉ nên đăng vào các báo, rồi lời phủ-chánh của tiên-sanh cũng gởi đăng báo, tự nhiên là hai bên quan-hệ biết nhau.

Chắc hẳn trong độc-giã bốn-báo, có nhiều vị thợ-nghiệp với tiên-sanh, nên gần đây bốn-báo liếp được nhiều thư nhờ đăng để trình-duyệt «Mộng-du thi-xả». Việc là việc của Sào Nam tiên-sanh và của đồng-báo, bốn-báo rất vui lòng đăng-tải. Song chỉ tiếc mình là cơ-quan hàng tuần, mà bài gởi lại đăng nhiều quá; nếu cứ lần lượt đăng lên, thì e có vị phải chờ đợi tới hai ba tháng sau, bài mới mới đạt tới chỗ thành-lâm của tiên-sanh. Như vậy thì bất tiện cho độc-giã nhiều lắm.

Bởi vậy, những bài nhận được, bốn-báo đã chuyển đạt nguyên-cáo ra ngoài Huế, và từ nay về sau, vì sự lợi-ích của người muốn học thi, bốn-báo tưởng nên dùng ba cách này:

1— Gởi thẳng ra tiên-sanh ở Huế.

2— Nếu tiên-sanh không muốn vậy, thì chớ gởi đăng ở các bạn đồng-nghiệp hằng ngày, vừa rộng chỗ và vừa mau hơn.

3— Gởi bài và có dán thư tới bốn-báo, rồi bốn báo chuyển-đạt giùm cũng được. Nếu làm vậy thì nhớ cho bốn-báo biết rõ địa-điểm của chơ-vị, để khi nhận được bài chấm của tiên-sanh gởi về, bốn báo chịu khó mất công phân-phát đi cho chơ-vị.

Mấy lời thành thiệt, xin lượng xé cho.

P.N.T.V.

Lời phụ. — Bốn-báo vừa liếp được tiên-sanh gởi về mấy bài đã chấm, của M. M. Lương-Quảng, Lộc-giã-St, Hậu-Sanh, vậy địa-điểm của ba ông ở đâu, xin cho biết và gởi cô lại, bốn-báo sẽ gởi đến cho.

Y-KIẾN ĐỘC-GIẢ

THÙ' PHÊ BÌNH LẠI ÁNG VĂN PHÊ BÌNH CỦA THIẾU-SƠN QUÂN

Khoái rồi đa! Sau Gia-Tô giảng-sanh 1931 năm có lẽ, mà trong nhà văn-học họ Hồng-Việt này lại gặp được một cô đầu chi-nguyên tân-thời, nhờ người mai dầm ra chào họ. Người mai không phải có lòng lợi dụng gì khác; thì ta nên tin rằng: Cô đầu ấy tất là một trang hiền-phu sẽ làm thêm đẹp cho nhà ta, họ ta sau này lắm vậy!

« Văn-hoành công khí », đầu có riêng ai; song sức học còn kém mà muốn làm-le, thì là một điều quá đáng. Ngặt vì nổi, giữa lúc đầu ra chào họ, nghe lời lẽ dịu-dàng thanh-thót, thoáng dạng người đi đứng đoan-trang, mà sao các cu và các anh, chị, chưa hề ừ-hữ gì tới cô đầu lấy một tiếng nào? Hay là quá chén lỡ đùa với những câu văng cở lại kim đó chẳng?

Chờ đã bọn lâu, không thấy ai nhúc-nhích, vậy nên tôi chẳng nệ hèn kém, nói đại mấy lời, đầu dám xôm vô văn giữa làm gì; chẳng qua nói chuyện tự vắn chái trở ra sân ngoài để nghe với nhau mà thôi. Thiệu-Sơn quân vẫn tự có người tri kỷ, xin thấy bài này, hãy lượng cho cái khổ tâm của tác-giả một đời phân vậy!

Sau khi đã đọc ba bài phê-bình nhân-vật đã đăng báo Phụ-nữ vừa rồi, theo ý ngu hèn này thì chỉ chịu toàn bài nói ông Nguyễn-khắc-Hiếu mà thôi, còn về hai bài kia xin có mấy lời thưa lại.

Ông Phan-Khôi cũng đồng nhận như chúng tôi rằng: Trục-giác chẳng phải là vật ở đâu trên trời rơi xuống, hay là của ai hạn cho mà có, chính là những lý-trí đã lâu đời, nhiều lần, thuận-thực rồi, thành ra cái tánh hậu-thiên-di-truyền. Vậy hôm nay chúng ta có cái trục-giác trong mỗi người là do ở lý-trí ngày qua ngày kia mà có vậy. Thế mà Thiệu-Sơn-quân lại đồng với quan lớn Trần ngoài kia, nhìn cho trục-giác là tánh tiên-thiên thuần-nhất, hình như nặn tri khôn loài người ra làm hai vật, rồi lại khuyên ông Phan-Khôi cái kia cái nọ; chớ đó chúng tôi không dám biểu đồng-tình. Phải chi bảo ông quả thiên về khách-quan, có khi quên dùng chủ-quan vào chỗ đáng dùng, thành ra thất công mà vô-hiệu. Như vậy thì có lẽ ông Phan-Khôi không thể không kiểm-điểm lại những công việc học-vấn tư-biện đã qua của ông một lần nữa. Thật ra ông Phan-Khôi tự nhận rằng mình chưa đủ trục-giác thấu-triệt; bây giờ ông cứ do lý-trí mà đến cỏi thuận-lý. Thế mà Thiệu-Sơn-quân lại

khuyến ông phải dùng trục-giác mà tự tổ phụ lưu lại đó, tưởng ông không vui nghe theo một chút nào (phải vậy không P. K. tiên-sanh?)

Chỉ như Phạm-Quỳnh tiên-sanh là một tay hữu-vi học-giã ở buổi này đất này, chúng ta bây giờ có thể do theo những văn-luận của ông đã phát biểu tự bấy lâu nay mà xét gồm lại rằng: cái học của ông Quỳnh là cái học vi nhân-sanh, mà ông lại có cái chi-nguyên «thổ sở học vu sở hành» cho kịp trong cái đời của ông. Xem bài «Nước Nam năm mươi năm về sau» của ông mới viết ra độ nọ đem so với cái tuổi của ông bao nhiêu đó, đã chứng rằng ông có cái bảo phu trong trăm năm phải có ta (於百年中須有我) rồi là nặng lớn lắm vậy.

Ngặt vì, «đương kim chi thế, xã ngã kỳ thù» (đương đời này, bỏ ta ra thì còn có ai) chỗ tự-tin của ông không kém gì Mạnh-tử; mà «nhân hữu bất vi giả, nhi hậu khả dĩ hữu vi» thì ông cách Mạnh-tử còn xa lắm. Nên chỉ viết văn vẫn là làm, dịch sách vẫn là làm, hà tất đợi làm chánh-trị mới là làm. Sở dĩ bị người ta nói, là tại ông cứ làm là làm mãi, không hề một giây phút nào là không làm, thì làm sao mà kiểm-điểm lại cái chỗ hành-vi của mình cho châu-đáo. Vậy nên kẻ đứng ngoài trông thấy được chỗ tự-tương mâu-thuẫn của mình, mới ra làm chuyện.

Bây giờ Thiệu-Sơn-quân nhân đó mà tiếc cho ông Quỳnh và có ý khuyên ông cứ chuyên về mặt học-vấn để thi-huệ cho quốc-dân ở ngày sau; cái khuyên chưa biết ông có nghe hay không? — Chớ sự tiếc giùm cho ông đó tưởng ông cũng không mượn vậy (phải vậy không P. Q. tiên-sanh?)

Thưa Thiệu-Sơn-quân! Nhà chuyên-môn cầm dao mổ xẻ, công-phu chẳng phải dễ-dàng; chúng tôi chỉ bưng thau nước đứng ngoài hầu đợi, đầu hay đầu dở, cũng là hờn đá tha-sơn, xin hãy lượng lấy.

Vậy Thiệu-Sơn quân cũng chẳng nên thấy hay họ nhà văn vô-tình mà buồn ý. Gắng mãi lên đi, sau này sẽ vui lắm!

Than ôi! Lửa Hán tàn tro! Nguyệt đàn-bình còn truyền muôn thuở! Rồng Nam phun bạc! Ưng-thời-văn không bán nữa su! Họ nhà nay gặp đầu phải thế, việc đáng mừng và còn mừng, thế mà không biết vì sao cầm viết viết đến đây, bất-giác cười ra nước mắt!! Trước khi dừng bút xin cảm ơn ông Phan-Khôi.

LÊ-DƯƠNG



GIA-CHANH

MÓN ĂN

DẪM NƯỚC CHAY.

1. — Đồng xương (xu-xoa) nấu cho đặc (thể nước) xắt miếng nhỏ.
 2. — Bụng tàu luộc chín cắt khúc.
 3. — Bắp non xắt mỏng, nấu canh cá chua (coi cách nấu sau đây).
 4. — Bí rợ xắt nhỏ (chiên tiêu muối dầu (thể tôm cua)).
 5. — Bắp chuối hột xắt mỏng trộn với rau muối.
 6. — Bánh tráng nướng cho vàng, đập nhỏ.
 7. — Mè rang vàng, đập nhỏ.
 8. — Nước lèo (tương).
- Bắp nấu canh cho ngon, phải thể này: tiêu, muối, chao, đậu phộng. Đậu phộng luộc chín, đập nhỏ. Bắp xắt đập nhỏ.
- Các vật dùng chung như gỏi.

NEM NƯỚNG CHAY.

- Chuối (uống chín) 1 nải.
Bụng tàu luộc hơi chín, cắt khúc thể bì.
Thính gạo rang vàng.
Đường phèn tán nhỏ.
Dầu olive, muối rang.

CÁCH LÀM :

Chuối luộc chín lột vỏ, lấy dao gọt bỏ trắng ngoài, bỏ cái cùi trong, chỉ lấy cái vàng ở giữa, quết thật nhỏ, cho muối, đường, dầu olive, thính vào, quết lại cho đều, bỏ bụng lại sau, lấy chút dầu thoa tay vắt tròn (tùy theo lớn nhỏ). Cũng dùng rau sống khế nước tương.

MME CUNG-QUANG-MẬ

MÓN BÁNH

BÁNH BÀ LAI

4 muỗng bột mần thít — 2 muỗng bột mì ngan — nửa miếng dừa khô vắt 1 chén nước cốt — nửa chén nước lá dừa — 7 thể đường nửa chén nước thắng sôi.

CÁCH LÀM : 2 thứ bột trộn chung nhồi với nước cốt dừa rồi sốt làm hai, 1 thứ để lá dừa và muối nếm hơi mần mần, 1 thứ để đường thể nếm ngọt gắt, thoa mỡ cái hộp cho đều, hấp từ lớp như bánh da lợn.

BÁNH GAN

8 thể đường — 1 chén bột mì ngan — nửa trái dừa khô vắt 1 chén nước cốt — 1 muỗng sữa — 3 trứng vịt — 2 trứng gà — 1 muỗng café vị rang rồi — một muỗng rượu ập-sanh (absinthe).

CÁCH LÀM : đường để vô soon



lượng 1 chén nước nấu sôi để nguội, bột mì nhồi với nước cốt dừa và đường thể, trứng gà trứng vịt đánh vừa tan, chờ đừng đánh nổi. Các thứ trộn chung nhau, lấy rây lược, thoa mỡ cái hộp cho đều rồi trút bánh vào hấp, trước khi hấp, nước phải cho thiệt sôi để vô hấp liền, nếu nước không sôi, nó lỏng bột dưới đáy hộp, khi hấp phải xả hơi cho thường, hấp độ 1 giờ đồng hồ là được.

BÁNH FLAN

(Có người kêu crême caramel)

4 trứng gà — 2 muỗng sữa — 1 muỗng đường cát — 1 muỗng rượu ập-sanh.

CÁCH LÀM : lấy hộp lon beure lớn, chuối rửa cho thiệt sạch, để vô một thể đường chế chút nước, bắt hộp lon lên bếp nấu sôi tan đường, tráng vòng theo cái hộp, trứng gà đánh tan đều hiệp với sữa, đường, rượu, 2 muỗng súp nước lạnh đổ cho đầy hộp lon beure, bắc nước sôi, hấp độ nửa giờ là được, rọng nước cho nguội, sẽ trút ra đĩa.

MỨT XOÀI

Xoài thanh - ca chín, gọt vỏ lấy muỗng nạo lấy cái bột xoài, còn xơ và hột bỏ, lược tán cái bột cho nhuyễn mịn, trút vô soon, nấu sôi, thắng nước đường cát trắng để hoa-ni, trút xoài vô xen, cạn sắc, sệt sệt là được, muốn làm mứt đu-đu, cách làm cũng giống như xoài.

Mme B.V.G.



VE-SANH

VĂN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ

BÀI THỨ BẢY

Cũng có khi không nên cho bú sữa người

Bài trước tôi đã nói rõ : đáng Hóa-công mà đặt đề riêng phần người đàn bà có cặp vú vừa to vừa chứa sữa là không phải một chuyện không ý-nghĩa. Cho nên làm mẹ tất phải cho con bú. Song le cũng có khi người mẹ không thể cho bú được, lại cũng có khi không nên cho con bú.

Vì như người đàn bà mà có núm vú thục vô như lỗ rùng thì rất khó cho con bú. Tôi có thấy một đôi khi như thế đó ; mỗi lần em bú em ngậm núm vú cứ trượt, bú không được, em quau cứ la hoai, rất cực lòng cho cha mẹ. Nhưng vài ba tháng trước khi sanh nếu chịu khó mà phành ra cho thường thì lần lần cái núm bớt thục. Còn rồi như sanh rồi mà cái núm vẫn còn thục vô trong thì mỗi lần cho bú phải bóp cái chót vú cho nó nhọn đầu một chút, bằng chẳng, thì cái vú bằng mặt, hai cái mỗi em không bám vào đầu được hết. Chờ hễ em nhỏ mà ngậm dính được thì chỉ núc trong vài cái sẽ thâu núm vú ra.

Khó như là khi nào hai cái núm vú động tới là nhức nhối. Thành ra mỗi lần cho bú không khác nào hành phạt người đàn bà, dầu có căng răng làm gan

cũng không sao chịu nổi. Đường ấy không thể nào để cho người mẹ nuôi con được. Ất phải mướn vú.

Gặp phải người đàn bà vú tự lúc nào cho đến lúc nào vẫn cạn khô, thì cũng không tài gì nuôi con được. Nhưng may, những người phi thường thể ấy là hàng người không mấy khi có. Chờ



đàn bà mà ít sữa thì thường hay gặp hơn. Hoặc già nuôi em mới được vài tháng thì rồi tự nhiên không đau ốm gì mà sữa càng ngày càng ít, em bú mỗi lần không đủ no. Hoặc già cho bú được lâu lâu, kể sữa thỉnh thoảng kém thiếu ; xét như hai khoảng trên đây thì phải nhờ quan thầy liệu phương đặng cho người mẹ thêm sữa. Theo sự kinh nghiệm

sữa có nhiều, bằng dừa cả tong cả teo núc yếu thì sữa có ít.

Cũng còn một vài khi thầy thuốc cấm ngặt không được cho em bú sữa của mẹ, là khi nào mẹ phải bình ung độc (cancer) ở vú và vú có mủ (abscess).

Tuy rằng em nhỏ bú lúc mẹ có nguyệt-ký hay xảy ra chứng này chứng nọ, song đó không đủ làm một điều nên cấm hẳn sự cho em bú.

Sự mẹ có chữa má cho con bú cũng vậy. Theo số điều-tra thì trong số 100 người, có đến 72 người cứ vẫn cho con bú không việc gì cả. Song nếu người mẹ không đủ sức vừa sang khi huyết cho đứa mới tượng hình, vừa nuôi đứa lớn thì nên dứt sự cho bú. Còn nói gì mẹ mà mắc mấy bình trái tim, bình trái cát, thì không nên cho bú. Mẹ mà mắc phải mấy chứng bệnh nhiệt độ lên cao như bệnh ban, bệnh sưng phổi, thì sữa làm hai cho em nhỏ. Nhất là mẹ phải bình ho lao thì càng không nên nuôi con ; một là vì hao sức mà bệnh lao càng làm xung, hai là có thể lây cho con.

Nói qua chuyện đương-mai.

Câu chuyện là câu chuyện rất quan-trọng mà người mình ít chú ý. Nếu người mẹ mắc bệnh ấy trước khi kết-tử, thì mới được cho con bú. Bằng mà bị sang độc trong lúc có chửa thì tốt hơn chớ cho con bú vì lẽ rằng đứa trẻ kia tương trước khi mẹ mang bệnh. Đứa trẻ không có gốc bệnh, mà nếu bú nhấm người có bệnh thì ắt vương chứng ấy. Vì vậy mà có mướn vú cho em phải rất mực chú-ý, e cho con mình tốt lành, bú sữa đứa có bệnh rồi phải nhiễm lấy chứng ngặt nghèo ấy.

Vân biết vú em bao lớn tuổi cũng cho bú được, nhưng tốt hơn là lựa đứa ngoài 20 dưới 30.

Đứa mà có ở vú một hai lần trước rồi thì càng tốt. Con vú phải nằm chỗ được vài ba tháng rồi nuôi em mới tốt, vì nó đã lại sức. Vả lại thoãng như nó có bệnh dương mai (syphilis) thì bệnh đã trở ra nơi em nhỏ của nó, chớ trước ba tháng sợ bệnh chưa trở khỏ hiện phân. Nếu kiểm được con vú mà con nó ngày tháng tương đương với con mình thì là đều tốt nhất. Chớ vú em mà có con già ngày tháng thì sữa nó không mấy thích hợp với con của mình lại e nổi sữa nó mau hết mà con mình chưa có thể dứt sữa được.

Đã tìm được con vú còn trẻ lại con đồng ngày tháng với con mình. Thế nào là con vú tốt?

Người mẹ nên biểu nó cỡi áo ra rồi xem cặp vú của nó. Vú mà cái lớn còn cái nhỏ quá thì không có bao nhiêu sữa. Vú mà có chay gân xanh mới có nhiều sữa. Phải coi kỹ nắm vú có thục mủ không.

Nhưng chỉ đây là sơ lược thôi. Chớ nếu ở châu thành lớn thì nên gửi nó lại quan thầy thuốc khảo sát cho, để xem nó có bệnh

lậu, bệnh sang độc, bệnh ho lao chăng?

Muốn cho kỹ thì gửi luôn đứa nhỏ con vú cho quan thầy coi. Nếu em nhỏ nó mà eo uột, và bệnh độc trở ra nơi mình thì dấu cho bú không, cũng không dám giao con cho nó. Ấy là sợ nó gieo bệnh độc cho con mình. Còn như con mình có bệnh sang độc của mình truyền cho, mà mình lại cho nó bú người vú em, lây người ta, thì mình làm một chuyện nhân tâm có tội với pháp luật.

MÔNG-ĐIỀM

Y-khoa Tân-sĩ



Xin độc-già chú ý

Trong tháng Septembre này có hơn ba ngàn vị độc già đã hết hạn mua báo, vậy khi qui vị tiếp được báo mà ngoài bande có đóng dấu đỏ cho hay: « HẠN BÁO CỦA NGÀI ĐÃ GẦN MÀN » thì xin nhớ gửi mandat mua tiếp hạn mới.

Muốn cho thuận tiện việc sổ sách và gửi báo cho được liền tiếp khỏi đứt đoạn, chúng tôi xin chư qui vị nhớ gửi mandat đến càng sớm càng tốt. Giá báo: trọn năm 6\$; sáu tháng 3\$50; ba tháng 1\$80. Thư từ và mandat xin đề cho:

MADAME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHON PHỤ-NỮ TÂN-VÂN
18 RUE VANNIER SAIGON



Nhân cô Hồng-Châu Gia-định
Xin cô có rảnh đến báo quán.
Bổn-báo có chuyện muốn
thương lượng cùng cô.

Cùng cô Lê-thị-Tuyển,
Tôi muốn biết chỗ ở của cô
để nói chuyện cần, xin cô
cho biết hoặc có dịp lên chơi
luôn thể.

MME NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

THƯỜNG THỨC

Cách mở nút ve bằng chai.

Nhiều khi ta mua một chai dầu thơm, một ve thuốc, có cái nút bằng chai, ta thường gặp nhiều cái nút dính chặt cứng ở trong miệng ve, vậy cách gì cũng không sút ra cả.

Có người bày đốt lửa mà hơi cái cổ ve cho nóng, tự nhiên sẽ rút nút ra được. Làm cách ấy cũng hay, song có nhiều khi đốt nóng quá, cái cổ ve nứt tước, đã đổ dầu đổ thuốc, mà lại hư một cái ve tốt rất uổng.

Tôi xin bày cho chị em một cách khác, có lẽ tiện hơn cách ấy nhiều.

Khi gặp cái nút ve nào dính chặt, chị em hãy lấy ngón tay cái chặn cứng cái nút, rồi lấy một khúc cây nào tương tự như cái búa nhỏ, cứ việc đóng nhẹ ở phía đầu bên kia, ngay chỗ ngón tay chị em chặn cái nút đó, đóng năm bảy cái tắc nhiên cái nút sẽ vọt ra liền.

C. N.



NGHE ÂNH-ƯƠNG KÊU

Uỳnh-oang kêu mãi chẳng ai ơi!
Bầu ruột hèn chỉ lẫn sự đời.
Ngán nỗi bất-tài mà ngán nỗi,
Biết không vô dụng cứ dài hơi.
Hang-hầm luống chịu than cùng nước.

Bèo-bọt nào mong thấu đến trời.
Loài nhậy khuyên lo đứng hờ tiếng.
Đàn em đi-dắt găng đua bơi.

GỢI CHO Ý-TRUNG-NHÂN

Xa-xuôi nhau lắm biết mãi rằng.
Nhớ bạn mình ôi khó nói-nàng!
Chích gối tương-tư lưu-hắt gió,
Nặng bầu tâm-sự ngậm-ngùi trăng.
Sương sa thân nhận niểm đa-hạnh,
Tuyết phủ hồn quyền nỗi bất-bằng.
Nhân bạn tình chung ai đó tá,
Thề vàng hẹn ngọc có nên chăng?

II
Biết có nên chăng cái nỗi mình,
Bèo mây tan hợp bước linh-dính.
Bốn phương mây xủ đôi hàng lệ,
Muôn dặm sầu ly một khối tình.
Thế-vạn chờ nên thân bấy thuốc,
Tình-kỷ che mắt đá bá-sinh.
Trắng thẽ còn đó tro tro nhĩ,
Non nước soi chung mấy dặm dinh.

THÚ-KHANH

NHỚ TÌNH

Lách-tách hiên tây mấy giọt mưa,
Cành ve rả-rít tiếng sầu đưa.
Mành tương gió lọt hơi sương lạnh,
Bến ghé thuyền tình mấy dặm xa!

CHƠI TRUNG-THU

Một màu trời đất vẻ nên tranh,
Này cảnh đêm thu cảnh hữu tình.
Sườn núi gió bay ngó phất-phới,
Lòng sông sóng gợn nguyệt long-lanh.

Tiệc vậy bạn ngọc nga-ngà chén;
Hoa ngát mùi hương thoảng-thoảng lành.

Một tiết trung thu chưa hề mấy.
Tiếng gà khoan hấy giục tàn canh.

QUANG-ĐẦU
(tả-tiên)

1. - CẨM ĐỀ

Dầu chẳng ra chi vẫn giống nhà.
Thi-thư gìn giữ nếp ông cha.
Bạc tiền chả mấy tiêu vừa thỏa;
Chữ nghĩa không hay chỉ gọi là.
Câu chuyện văn chương lòng vẫn mộ,
Con đường danh lợi mắt không hoa.
Phong-lưu ai chắc bằng ai chưa?
Dầu chẳng ra chi vẫn giống nhà.

2. - THAN NGHÈO

Ngán nỗi nhà nho bước hiểm-nghèo,
Dài lưng, tốn vải lại « chằm » tiêu.
Chạy ăn lần đời mình ve rạc,
Lo nợ đêm ngày má khỉ reo!
Có mấy căn nhà đem cổ cá,
Còn vài thửa đất xuyết cặm veo!
Tam-khoanh, tứ-dõm nhiều phen khổ,
Ngán nỗi nhà nho bước hiểm-nghèo!

3. - THƯƠNG NGƯỜI

Ở đời ai khỏi bước gian-truân,
Giùm giúp thay nhau gánh nợ lần.
No ấm trời cho mình mất mặt,
Cơ hàn ta đỡ kẻ sa chân.
Được khi pho-ng túc không dè miệng,
Gặp buổi cô cùng sẽ biết thân.
Có tiếng lo gì không có miếng,
Của đời người thế nhắc đồng căn.

Quý khách có đến Càn-thơ
xin ghé lại nhà ngủ
Trung-Chau Lu-Quan
(HÔTEL CENTRAL)
Là nhà ngủ to nhất, đẹp
nhất, kim-thời nhất ở miền
Hậu-giang.
Directeur: ĐỒ-VAN-Y

4. - LỬ-THỦ TẢO-HÀNH

Ngất ngưỡng bên trời bóng thấp cao,
Phong trần đàn diu với phong lưu.
Câu thơ lữ hướng đàn chim họa,
Giọt lệ giang hồ hạt móc đeo.
Mỗi bước đi ra trời đất chuyển,
Ngàn trùng trông lại gió mây theo.
Ai về nhàn hời làng xa má;
Ăn đứt nhau chẳng một cảnh nghèo?

5. - LỬ-THỦ ĐẠ-HÀNH

Một mình một bóng quang đường xa.
Tiếng cuốc bên sông lẫn tiếng gà.
Gió thổi, cây reo, ngổ sóng rợn.
Đóm lờ, ngổ sáng, ngổ sao sa.
Tầng cao lơ lửng mây trùm núi,
Quảng vắng vắng vắng khách nhớ nhà.

Ngành lại coi chơi vắng ngọc ty,
Chị Hằng lờng thừng vẫn theo ta.

5. - SÁNG SỚM ĐI ĐÒ

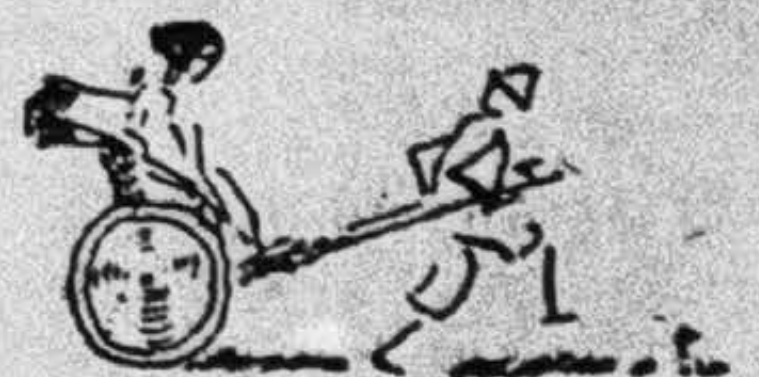
Thôn xa vắng vắng tiếng chuông
truyền.
Đừng đình bên sông một lá thuyền.
Gió cuống co thuyền giống nước lại,
Mây dùn đưa bóng bóng ở lên.
Tấn trò danh lợi đời say tỉnh.
Câu chuyện giang hồ khách lạ quen.
Chớ tưởng rằng đây trời đất mới,
Ba đào có trái mới làm nên.

NGUYỄN-GIA-TRỤ

ĐƯA VỢ ĐI MÂY

Kẻ ở người đi nhứt ngai ngừng.
Cầm lòng đưa bạn lại Gò-công.
Đường xa cảnh lạ càng thương trẻ,
Gấm dệt hoa thêu dở bạn chồng.
Thao lược đường kim đành sẵn chỉ,
Kinh luân sợi chỉ chớ phiền công.
Cơ đồ muốn tỉnh về sau nữa,
Xé vạt thêm vài gang lấy lòng.

TRƯƠNG-THÀNH





TÔI LỪA TẤT ĐÈN...

Dựa lẽ đường Sept-Ponts ở châu thành V. L. trước hàng ba căn phố số 5, bữa nào cũng thấy một cậu bé chừng hai tuổi bò dưới đất khóc òe ọe... mũi dài chàm-ngoàm, mặt mày tèm-hem, dơ-dây lắm. Hồi ra mới biết đó là con của cô bảy Phương vợ thầy Lưu làm thông-ngôn tòa. Cô Phương cha mẹ giàu, ruộng đất có, hồi nhỏ học tới lớp ba, cô thường nói đời này học ít chữ là xong miền ra người tri-thức với người ta là đủ. Cha mẹ mình tiền vườn lúa ruộng thiếu chi, ngồi trong xó cũng có bực ông bực thầy đến rước. Mà thiệt cô nói không sai, qua 17 tuổi thì cô thầy Lưu đến cưới, vợ chồng ăn ở cách hai năm thì sanh được thằng Lạc. Cô Phương than-thở với chồng rằng mình đau yếu hoài nên không chịu cực nuôi con nôi, thầy Lưu cương vợ và ý có tiền nên lật-đật đi mượn một người nuôi vú liền. Người vú này tánh-tinh biếng-nhác, ăn nói u-ơ, áo quần không năng giặt nên ngày tối quào gầy trầy cả mình. Thường ngày thầy Lưu đi làm việc, cô Phương la-lết khi câu tôm khi câu cá với chị em chòm-xóm, nên ít hay quan-tâm đến con, phú thác cho người vú trông nom bồng-bế... Thầy Lưu đi sớm về tối, nào có biết chi?

Căn phố số 6 vợ thầy giáo Tích thấy tánh-tinh cô Phương như thế thì không ưa, hay gièm-phạ-

háy-nguyệt... Bữa nọ vui miệng với chị em ban nên thiếm giáo nói rằng: Trong đời không có ai như cô thông Phương hết, chồng mắc đi làm việc, ở nhà cô một đứa con mà bỏ bủ lẩn bủ lóc, chỉ mẹ bốn màu mà thôi, chớ có biết câu nội-trợ là gì? Nói lên mà nghe chớ cô hư quá đi chị em!

Chị em của thiếm giáo cười... Chiều bữa đó không biết ai tọc mạch cho cô Phương hay mà cô ngoe-ngõa qua phố thiếm giáo hỏi lớn rằng:

— Thiếm! Tôi hư cái gì ở đâu, thiếm nói tôi nghe coi, thiếm không nói, thầy về đây coi thầy xử sao cho biết??

— Ôi! Ai nói cô hư thúi gì ở đâu, tôi nói con ở nuôi vú sao nó đẻ thằng Lạc bỏ-lem bỏ-luốt vậy mà!

Trà Vinh-Thái

là trà của người Annam mới chế ra, giống hệt trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Quý ngài muốn mua sỉ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI

29, Rue Sabourain — Saigon

— Vậy mà gì?... Tôi nói thiếm biết, thiếm còn hư hơn ai nữa a thiếm?

— Sao cô biết tôi hư?

— Thầy giáo nói với nhà tôi thầy hay ăn cơm sinh lắm!

— Ờ! Bậy chưa? người ta ăn cơm sườn mà nói cơm sinh.

Cô Phương đứng làm thỉnh đồ mặt... chưa kịp nói gì, kể thầy giáo đi dạy học về tay cầm sổ báo « Phụ-nữ » mùa xuân miệng hỏi: Thiếm nó chuyện gì rầy om vậy? Phải thử chòm xóm nữa không?

Cô Phương bỏ đi...

Cô cảm giận thiếm giáo vô ngàn toan mưu này thế nọ để hại cho bỏ ghét. Tối lại 7 giờ thời may thiếm giáo lại nấu một nồi cháo, cô Phương lén qua cửa sau, chớ khi thiếm giáo bỏ lên nhà trên, bèn trút hết chính với trắng vào nồi...

Cháo chín múc ra chén, thầy giáo ngồi húp mới một muỗng, lăm-băm rầy thiếm sao có bỏ với nhiều nòng quá nuốt không vô. Thầy Lưu thấy chính với của mình hết, nghe thầy giáo nói gì với với... tưởng thiếm giáo bòn với của vợ mình; nên xách chính với qua để ngay trước mặt thầy giáo nói:

— Thầy nghĩ coi, thử chòm xóm với nhau tối lửa tắt đèn mà vợ tôi...

Thầy giáo. — Ừ, nói vậy vợ thầy giận vợ tôi hồi chiều rồi cô đồ với trong cháo, hại nó phải bị rầy chơ sao?

Thầy thông. — Vợ tôi...

Cô Phương ló-lát theo chồng đứng sau lưng này giờ, nghe chồng nói vợ tôi... (tưởng chồng khai xấu cho mình), nên yéo cho một cái, thầy dạy lại.

— Ừ vợ tôi... mà vợ thiếm... Ôi! Tối lửa tắt đèn có nhau phải hòng mong-sư Tích?

Thầy thông xách chính với về...

B. PHU-TINH



VIỆC THÈ-GIÓI



NƯỚC TAU CÓ BỜN CÁI NGUY

CỘNG-SẢN GIANG-TÂY. — NƯỚC LỤT HỒ-BẮC. — NỘI-CHIẾN NỘI LÊN Ở MIỀN NAM. — NHỰT-BỒN HOÀNH-HÀNH TRÊN ĐÔNG-BẮC

Việc nước Tàu lúc này thật là một câu chuyện gồm ghê đầu đờn, đáng thuật ra để chị em nghe.

Tình-hình nước xóm giềng ta, có lẽ chưa có lúc nào khổ sở, nguy-nan, rối-ren, nhuc-nhã cho bằng lúc này.

Cái họa Cộng-sản, hai ba năm trước, Tưởng-giới-Thạch ra tay bài trừ, nên có một lúc đã suy-vi tan-tác. Sau họ Tưởng chỉ lo cầm cự với bọn phản-đối mình (như Diêm Tích-Sơn, Phùng Ngọc-Tường, Uông Tinh-Vệ v.v.) chớ không để tâm gì về phía Cộng-sản, thành ra bọn này thừa thời nổi lên ở miền Giang-tây. Cái tình-cảnh đói - khát khổ-sở của nhơn-dân, làm cho bọn Cộng-sản dễ hơ-hào cổ-động lắm; bởi

vậy không có bao lâu, mà toàn tỉnh Giang-tây, nằm vào trong thế-lực của chúng. Nào là lập ra chánh-phủ Sô-viết như thế-thức bên Nga, nào là phát-hành giấy bạc riêng, nào là lập thành quân-đội có đủ khi-giới, chúng chiếm giữ và tung-hoành ở Giang-tây, đã mấy lần chánh-phủ Nam-kinh sai binh đi đánh dẹp, mà đánh dẹp không được.



Uông-tinh-Vệ

tướng của chúng còn đang lẩn quất ở những chỗ núi non hiểm trở, mà binh tiêu-trừ chưa vào tới ổ hang của chúng được. Tưởng-giới-Thạch vẫn cho đại-binh rục đánh, nếu có trừ tuyệt được chúng cũng còn lâu.

Trong khi tại nạn Cộng-sản ở Giang-tây chưa yên, thì nước sông Dương-tử đứng lên, làm tràn ngập cả những tỉnh ở hai bên mé sông; thứ nhất là tỉnh Hồ-bắc, lĩnh láng mình mông, mất hết mùa màng, trời hết nhà cửa. Trời ơi! lụt sao mà lụt gồm ghê, người ta có thể nói rằng chưa có trận lụt nào như thế. Hiện nay có cả hai chục triệu dân (bằng cả dân-số nước Nam



Tưởng-giới-Thạch

Tháng trước đây, Tưởng-giới-Thạch phải đem đại-binh vào Giang-tây, để tiêu-trừ Cộng-sản. Bọn này không đủ sức chống-cự, phải chạy trốn vào miền núi cao rừng rậm. Ở đó hiện giờ nói rằng cái họa Cộng-sản đã bớt đi thì được, chớ nói rằng hết rồi thì chưa; vì bọn yếu-nhơn kiện

PHU NU TAN VAN

minh), không có lúa gạo mà ăn, không có nhà cửa mà ở; mỗi ngày số người chết vì đói, chết vì bệnh, không biết là bao nhiêu. Hầu khắp các nước trong thế giới, đều động lòng xót thương, ra tay cứu giúp; và chánh-phủ Nam-kinh đã xuất ra ba bốn chục triệu đồng, để lo việc cứu-tế mà chưa thấm vào đâu; xem vậy thì đủ biết thủy-tai ở Hồ-bắc bây giờ là lớn lao khốn khổ lắm vậy.

Tại trời nạn đất, nước ngập dân nguy, tình cảnh thế ấy, mà anh em trong nhà họ còn ham chém giết nhau thêm nữa chớ. Ấy là việc chia rẽ ở giữa hai phe Quảng-dông và Nam-kinh.

Chuyện Ung-Tinh-Vệ, Cò Ưng-Phán, Tôn-Khoa, Trần Tế-Đường v... v... xúm nhau lập riêng một chánh-phủ ở Quảng-dông từ ba bốn tháng nay, để chống lại Tướng-giới-Thạch; chuyện này tôi đã nói rõ từ lâu rồi. Mấy tháng nay, Nam-kinh vẫn muốn giảng hòa, mà Quảng-dông không chịu; họ chỉ muốn hạ cho được Tướng-giới-Thạch mà thôi. Nhưng hăm dọa ức hiếp nhau, buộc họ Tướng phải bỏ ngôi, thì họ Tướng đâu có chịu nhục như thế, có đánh nhau thì đánh nhau một phen, ra sao thì ra.

Đầu tháng nay, chánh-phủ Quảng-dông đã sai bọn Bạch Sùng-Hi, Đường Sanh-Trí, khởi binh Bắc-phạt, tiến vào đánh Hồ-nam rồi. Đánh Hồ-nam tức là để mở đường đánh lên Nam-kinh vậy. Họ Tướng đã sai Hà Ứng-Khâm đem binh nghinh-dịch, và chính họ Tướng cũng sửa soạn đi thân-chính. Hai bên đang cầm cự với nhau ở đất Hành-châu, nước có thắng-thế chưa biết về ai, thì sanh ra việc « Quốc-nhục » ở trên phía Đông-bắc, nên chi nghe tin rằng hai bên đều thuận lòng đình-chiến, để đồng lòng đem sức, đối phó với việc « Quốc-



Nam-tước Nhược-Thần
Thủ-tướng Nhựt-bôn

nhục » kia đã.

Việc « Quốc-nhục » ấy là việc xảy ra bữa 19 Septembre: Nhựt-bôn đem binh chiếm-cử tỉnh-thành Phụng-thiên. Đất là đất của Tàu, hỏi tại sao mấy chú Nhựt lại dám ngang-tàng, ý mạnh đem binh chiếm-cử đất cát của người ta như thế, thì mấy chú nói tại bữa trước đó, có 400 lính Tàu toan phá một cái cầu xe lửa ở phía nam Mãn-châu, là con đường xe lửa của mấy chú. Họ chiếm-cử Phụng-thiên, từ xưởng đúc súng, trường máy bay, cho tới các công-sở như canh-sát, bưu-chánh, đều vào trong tay họ cả. Nghĩa là họ làm chủ ở Phụng-thiên vậy, anh Tàu nào ra ý chống cự với họ, là họ bắn liền. Mấy bữa trước tỉnh thành Phụng-thiên, đầy những quân lính Nhựt đóng giữ canh-phòng, người Tàu đành chịu cúi mặt cam lòng, không dám kháng-cự gì hết, vì có đủ sức đâu mà kháng cự?

Tướng độc-giả đều biết Phụng-thiên là đất căn-bản của Trương-

học-Lương, nhưng lúc xảy ra chuyện Nhựt-bôn làm ngang đó, thì Trương-học-Lương đang ở Bắc-bình.

Người Nhựt đổ tại nguyên-nhơn có 400 lính Tàu phá cầu xe lửa, ấy là một cách họ kiếm cơ dó thôi, chớ sự thiệt là họ tham-lam hiểm-độc, định tâm tìm kế, chiếm đoạt Mãn-châu của Tàu, đã từ mấy chục năm nay kia rồi. Mãn-châu, đất cát rộng, nguồn lợi nhiều, tuy ở đó người Nhựt đã chiếu theo điều-ước, mà lập đường xe lửa, khai các hầm mỏ, trồng trúa ruộng vườn, nghĩa là họ đã có nhiều quyền-lợi rồi, chớ phải không đâu. Nhưng mà họ tham, cái tham vô-cùng mà, họ muốn cả đất Mãn-châu về tay họ quản-trị mở mang, làm thành ra thuộc-địa của họ như là Cao-ly kia, thì họ mới vừa lòng. Bên nước họ, đã có những tay chánh trị, như là Nam-Mộc, Điền-Trung bấy lâu vẫn hô hào cái chánh sách ăn cướp hai xứ Mãn-châu, Mông-cổ của Tàu.

Song không có cơ gì, mà chặn đầu móc túi của anh Tàu, thì cũng khó coi, vả lại còn các nước Âu Mỹ kia, chẳng ai chịu để cho Nhựt làm ngang tàng như vậy, cho nên Nhựt bày đều nọ, đặt chuyện kia ra, cho có cơ để họ thiệt-hành cái giả-tâm xâm lược của họ. Khoảng bốn năm tháng nay, cái giả-tâm của họ càng lộ ra một cách tỏ rõ.

Nào là vụ án Vạn-bưu-sơn (thuộc tỉnh Cát-lâm của Tàu), là vụ người Nhựt xúi người Cao-ly qua giành giật ruộng đất của người Tàu.

Nào là vụ Hoa Hàn xung đột, là vụ người Hoa-kiều ở trong đất nước Cao-ly, bị người Cao-ly nghe lầm người Nhựt thêu dệt, mà giết hại người Tàu tan hoang, chết có ba bốn trăm mạng, hao có mấy trăm triệu đồng.

Hai vụ đó máu ấy, là lớp tuồng

của người Nhựt soạn ra, để kiếm cơ ăn hiếp người Tàu, chẳng hề chẳng có lợi cho họ, là vì ai cũng biết trong hai vụ ấy, người Nhựt đều có lỗi cả. Người Tàu đang phản kháng, và họ đang điều-định chưa xong, thì họ bày ra lớp tuồng khác, cổ buộc người Tàu vào tội. Ấy là một viên quan vô Nhựt, tên là Trung-Thôn, bị giết ở Mãn-châu. Họ nói nếu người Tàu không truy tìm ra thủ-phạm, thì họ lấy vô-lực đối-phó liền.

Xét ra chuyện này hình như họ bày đặt ra, chớ không có viên quan vô nào tên Trung-Thôn, cũng không có cái chuyện bị giết gì. Nếu có thiệt đi nữa, thì họ cũng lỗi. Là vì theo tin các báo nói, thì anh Trung-Thôn ấy khi đi quanh đất Mãn-châu, không có giấy thông-hành của quan Tàu, mà anh ta lại là người đi dò thám địa-thể và tìm kiếm nguồn lợi, ấy là một việc làm ngang, bởi Vạn-quốc Công-pháp, không cho người nước này tới nước kia

PHU NU TAN VAN

làm cách dò thám như vậy được.

Nhưng than ôi! Chẳng qua anh Tàu yếu hèn, nên chỉ họ mới dễ làm gian ra ngay, trở trái làm mặt, để ăn hiếp người ta, cho tới nước đem binh đến chiếm-cử thành-trị, tàn sát nhơn-dân của người ta nữa, thì cái giả-tâm của họ, biết sao mà nói cho hết đặng.

Việc Hoa Nhựt xung đột bấy giờ, nó sẽ lôi kéo, thành ra cuộc chiến-tranh trên Thái-bình-dương cũng không biết chừng.

Một là anh Nhựt chiếm-đoạt Mãn-châu, Mông-cổ, thì không khỏi đụng đầu với anh Nga, vì anh này cũng muốn nuốt sống Mông-cổ lâu rồi, nay để cho Nhựt ăn ngon một mình thì khi nào Nga chịu. Bởi vậy bữa xảy ra việc Phụng-thiên, xem ra dư-luận bên Nga lấy làm chú-ý, và rục-rịch muốn can-thiệp vào. Chừng dính anh Nga vô trong, thì chạy đâu cho khỏi một cuộc huyết-chiến ghê gớm.

Hai là việc Phụng-thiên, nếu

điều-định không xong, nếu anh Nhựt làm quá, thì dầu cho biết thua cũng đánh, biết chết cũng cam, anh Tàu thế nào cũng vật lộn một keo, chớ nhục-nhẽ tức-tối quá đi, chịu sao cho nổi. Anh Tàu ra tay, lý đâu không có người khác binh-vực? Người ta có thể biết chắc là anh Mỹ đã sẵn nhiều chuyện quyền-lợi xung đột với Nhựt ở đất nước Tàu, thì sao bây giờ anh ta cũng bình Tàu để đánh Nhựt. Có anh Mỹ vào cuộc, thì khỏi nói, tưởng ai cũng biết rằng nước biển Thái-bình sẽ thấy cái quang-cảnh gió khua sóng dậy, máu chảy đỏ lôm mà chớ.

Trong hai cuộc cờ này, nếu có tay đánh, thì ai thắng phụ chưa biết, chỉ biết rằng cuộc « Thái-bình-dương chiến-tranh » mà bấy lâu người ta bàn trước lo xa, ngày nay có lẽ sẽ thành ra sự thiệt vậy.

VĂN-ANH



Quang-cảnh trường Binh-công Đại-học của Tàu
ở Phụng-thiên mà Nhựt-bôn đã chiếm-cử
từ hôm bữa 19 Septembre nầy.

TỤC LẠ CỦA NGƯỜI MÔNG-CỔ

Nhơn có cuộc Hoa Nhứt xung đột lúc này, mà người Nhứt muốn chiếm đoạt luôn cả Mông-cổ của Tàu, nên bốn-báo muốn thuật phong-tục xứ này cho độc-giã biết.

Vận số một nước, cũng như vận số một người: có khi chìm, khi nổi, khi cùng khi thông. Khi vận nước mà thông, thì các lân-bang đều nằm xếp dưới oai quyền, không nước nào dám chống cự, khi vận nước mà cùng, thì nhơn-dân phải chịu trăm ngàn đau khổ.

Mông-cổ của Tàu bây giờ chính là ở trong cái cảnh cùng vậy. Một mặt thì nằm dưới thế-lực người Nga, một mặt thì ở trong phạm vi người Nhứt. Mông-cổ là cái mồi cho hai bên dao thoát muốn bằm muốn xé.

Xưa kia dân Mông-cổ anh-hùng lắm chớ, đã bao phen găm thét lấy lưng. Đánh Âu đẹp Á, nhưng cái oai-vô ấy nay đã tiêu theo làn mây bạc, ngọn khói vàng rồi, mà sông núi xơ rơ, nhơn-dân hèn yếu, hiện giờ chỉ bày ra vẻ thảm-mục thương tâm. Thiệt, giống người Mông-cổ, từ khi lụn bại đến giờ không còn gì là nhuệ khí cả.

Gần đây, có người Trung-hoa đi Mông-cổ quan sát, khi về có viết bài du-ký, thuật lại những cái nghe thấy của mình. Đại ý bài du ký đó như vậy.

Người Mông-cổ không biết vệ-sanh là gì, áo quần mặc trong mình, không khi nào giặt, khi nào thấy dơ dáy lắm, thì họ chỉ cởi ra rồi lấy cây mà đập cho bay bụi đi mà thôi. Đừng nói chi đến các đồ chén đĩa cần dùng, đến cái thân của họ, ta có thể nói trọn đời họ chỉ tắm có ba lần mà thôi. Lần thứ nhứt là khi họ mới lọt lòng mẹ ra, lần thứ hai là khi họ mới cưới vợ, lần thứ ba là khi họ gần chết.

Đất Mông-cổ không có cây cỏ, nên chi họ không có bắp lúa để ăn, còn rượu của họ đúng là thứ sữa ngựa. Họ dùng sữa ngựa đổ vào vỏ dơi khi nào nghe có mùi thì họ mới đem ra uống. Rượu ấy ngon lắm, nhưng hơi lắm, người thường chỉ uống một chén là thấy say, nhưng cũng không ai uống được, vì để lên tới mũi, thì đã muốn mửa rồi.

Ở Mông-cổ có một cái đặc-tánh rất tốt, là người nào cũng có một cái độ-lượng hơn người, giả như có người đi lỡ đường hết đồ ăn, mà gặp được chỗ

họ ở, thì cứ đi thẳng vào, mặc tình ăn uống; ăn rồi là đi, không phải nói cảm ơn với người chủ nhà, cũng không cần hỏi tên tuổi người chủ ấy làm gì nữa.

Người Mông-cổ trước kia chỉ làm nghề săn bắn, nhưng gần đây thấy người Nhứt, người Tàu qua đó mướn đất để trồng trỉa cây cấy, thì họ cũng bắt chước trồng trỉa cây cấy theo. Nhưng hiềm một nỗi là họ có tánh lười lắm. Giả như họ làm có đủ tiền, đủ dùng được hai ngày, thì hai ngày ấy họ không thêm làm nữa, chỉ ở không ăn cho hết rồi mới lại làm.

Họ lại còn một cái đặc-tánh nữa là đánh giặc giỏi, cỡi ngựa tài, đến con gái của họ cỡi ngựa cũng tài lắm.

Khi Mông-cổ còn toàn-thạnh, bọn lính tráng đi đánh trận, có khi cả ngày không ăn; đói lắm thì họ nhổ cỏ dùng làm cơm cũng được. Dân số của họ trước kia có tới 10 triệu người; thế mà bây giờ chỉ còn 60 muôn người mà thôi. Nếu cứ thế mà hao mòn mãi thì e cho nòi giống họ phải tiêu-diệt đi thôi.

Ngoài cái đó ra, người Mông-cổ lại còn hai cái nguy cơ lớn: một là họa cộng-sản, hai là đau bao tử.

Số người đau bệnh này có tới 90%. Trong số toàn dân của họ, vì rằng họ thường dùng phân trâu phân ngựa để làm đồ đốt. Cái hơi hám của các thứ phân ấy có hại cho vị-trường lắm.

Còn về sự bị Xích-hóa (hóa theo đỏ, nghĩa là cộng-sản) thì có lẽ là một sự không thể tránh khỏi, vì rằng đất Mông-cổ liền giáp với đất Nga, mà đầu óc người Mông-cổ lại là cái đầu óc của người thượng-cổ. Ta cứ coi một việc họ đãi khách ăn đó thì đủ biết. Họ ưa người Nga lắm, các cơ quan chánh trị ở đó bây giờ đều thuộc về người Nga cai-quản cả.

Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quí ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dính sau bầu áo.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn dân giúp dân bị lụt ở Hán-khẩu 8.000 đồng.

Vừa gởi 5 ngàn đồng ra giúp cho nhơn-dân ở hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh (Trung-kỳ) kể được tin nước sông Dương-tử ở Trung-hoa đứng lên, làm ngập lụt cả một vùng Hán-khẩu, thiệt hại có đến mấy triệu người, hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân, vì tình nhơn-loại, mà cũng vì nghĩa đồng châu và đồng-chúng với nhau, nên đã thương-thuyết với quan Thống-độc Nam-kỳ, gởi 3.000 đồng qua giúp cho dân bị lụt ở Hán-khẩu.

Hội Nam-kỳ Cứu-tế đối với người Tàu như vậy, chẳng biết những người Hoa-thương giàu có lớn ở đây, họ đối với đồng-bào ta ở Nghệ-Tĩnh ra sao?

◎ Anh em chị em ở Huế cũng hết lòng lo cứu dân Nghệ-Tĩnh.

Mới rồi, đồng-bào ta ở Thần-kinh có hiệp nhau lại tổ-chức nhiều cuộc vui chơi, để quyên tiền gởi ra giúp anh em đang đói khát ở ngoài Nghệ-Tĩnh. Ngày 13 Septembre, các ông tưng-sự sở Kho-bạc (Huế) có bày ra một cuộc hát Tây, diễn tại rạp Bắc-hòa, được các nhà từ-thiện tây nam đến xem đông lắm. Qua ngày 14 cũng có một cuộc bán bông và bánh, tổ-chức ngay ở vườn hoa trong thành, cũng được kết-quả mỹ-mãng.

Còn ở các tòa các sở thì hằng ngày có các cô tiểu-thơ con nhà qui-phái, trang-diễm rất huê-lệ, cũng các ông thông, ông phán người Nghệ-Tĩnh, đi quyên tiền khắp nơi, nghe nói quyên được một số tiền cũng khá.

◎ Ăn cướp chẳng thương người xuất giá.

Đêm 24 Aoút, ông Nguyễn-văn-Xuân tức Viên, làm thầy thuốc ở làng Mỹ-dông, quận Cailay (Mỹ-tho) có mời thân bằng quyến thuộc tụ tập rất đông để dự cuộc hôn lễ của người cháu gái. Bữa ấy trong nhà chưng dọn trang hoàng, bên nữ-giới, đeo vòng vàng chuỗi hạt rực rỡ.

Ái ngờ đến 3 giờ khuya, một đảng ăn cướp 28 đứa, có 2 cây súng, rần rần xông vào, bừa tù khuyển đồ, gặp ai lột lấy, chúng vợ vét hết thấy có đến 1.250p, và đập bể đồ-đạc trong nhà sạch trơn, không một ai dám chống cự.

Khi đảng ăn cướp đi rồi, tài-gia mới dám tri hô, xóm làng chạy tới, thì chúng đã đi xa rồi.

Cũng may là ăn cướp không có đánh ai mang bệnh, không có bắn chết mang nào, chỉ đau-đớn cho tân-gia-nhơn (có dâu) sáng bữa sau cất

hước về nhà chồng, trang sức không còn một món gì, mình mặc có một cái áo vải trắng cũ!

◎ Ở Thanh-hóa có kẻ muốn làm cho xe-lửa trượt đường rầy.

Mới rồi gần ga Đô-lên ở Thanh-hóa, có kẻ tháo dây sắt ở cột báo hiệu (sémaphore) rồi đặt lên đường rầy, chủ ý muốn làm cho xe-lửa trượt bánh. Ai ngờ khi xe-lửa chạy tới, đề nhép sợi dây sắt rồi chạy luôn, chớ không sao cả.

Tuy vậy ông có Henrick ở Thanh-hóa, khi biết tin ấy, cũng lật đất đến nơi tra xét, và bắt 2 người ở cách ga Đô-lên 50 thước, vì tình nghi là kẻ muốn làm hai xe-lửa ấy.

◎ Bốn tên Cao-mên giết vợ chồng Hương-quân và chém hai người nữa trọng thương.

Đêm 13 Septembre, có 4 tên Cao-mên đến tại nhà Hương-quân Đỏ, ở làng Bang-Chrum-Sray (Tây-ninh) mà xin ngũ đậu. Lúc ấy Hương-quân Đỏ mắc đi vắng, người vợ tiếp đãi tử-tế, dọn cơm cho chúng ăn và chỉ chỗ cho chúng ngủ nữa.

Sáng bữa sau Hương-quân về, thấy 4 người lạ mặt đang ở trong nhà mình, liền biểu đưa giấy thuế thân cho thầy xét, và biết trong bọn ấy có một tên tù trốn nên tình kêu người bắt trời nó lại để giải quan. Không ngờ lúc ấy có một đứa rút dao nhảy lại chém Hương-quân Đỏ chết liền, người vợ chạy ra sân la làng, cũng bị chúng rượt theo chém chết nữa. Hai người gia-nhơn thấy vậy muốn áp bắt bọn sát nhơn ấy, nhưng bị chúng chém trọng thương phải bỏ chạy, để cho chúng vợ vét hết đồ-đạc và lấy một cây súng ca-lip 16 của Hương-quân rồi đi mất. Lúc ra tới sân chúng có bắn chỉ thiên 2 phát để thị oai với làng xóm.

Hay được tin này quan chủ-tỉnh Tây-ninh có cho một toán lính tìm bắt 4 tên Cao-mên hung ác ấy, và đã bắt được hết rồi.

◎ Các Phái-viên Nam-kỳ được cử đi dự Đại-hội-dồng Lý-tài và Kinh-tế.

Cuộc tuyển chọn các Phái-viên Nam-kỳ để đi dự đại Hội-dồng Lý-tài và Kinh-tế đã kết-quả như dưới đây:

Hội-dồng Quân-hạt:

MM. Mathieu, De Lachevrotière, Labaste, Bùi-quang-Chiêu, Nguyễn Phan-Long và Lê-quang-Liêm đi Bày.

Hội-dồng Thương-mại:

MM. Lacaze, Orsini và Nguyễn-văn-Sám.

PHU NU TAN VAN

Hội đồng Canh-nông:

MM. Philippe, Guyonnet và Trương-vân-Bền.
Nay mai chánh-phủ chỉ còn chọn hai phái-viên tây và một phái-viên ta nữa là đủ số.

● Quân bắt lương dân tới nhà việc làng giải vây cho một thằng ăn trộm vịt!

Đêm 14 Septembre, có một đứa bắt lương lớn vào nhà một người lương-thiện ở tại Bàng, thuộc làng An-thành (khoảng giữa Lái-thiệu và Thủ-dầu-một) mà ăn trộm đồ. Rồi cho nó, chủ nhà là người cần thận nên lo cất giấu đồ-đặc hết, nó không lấy được một món gì. Đi không chẳng lẽ trở về không, tên ấy bèn lén ra chuồng gà, tính chup bắt vài con gà vịt, nhưng khôn nạn cho đứa dốt, trộm gà mà không biết bị lường để mồi động gà đã la lên, kẻ chủ nhà và xóm riềng túa ra nắm óc, giao làng đóng trấn, đề sáng ngày sẽ giải Tòa.

Ài ngờ qua nửa giờ sau, có một đấng bắt lương năm sáu đứa, lớp gậy lớp đuốc, kéo đến nhà việc đánh dân canh, và mở trấn cho thằng kia chạy. Có một chú Cai có súng mà dùng không kịp, bị chúng đánh mang bịnh.

Tuy vậy lúc chúng chạy đi, lính và dân làng rượt theo, bắn dọa mấy phát súng, chúng oằn hớn, bỏ tay chịu trời hết.

Nghe nói kẻ làm đầu bọn này là tên Đua, ở Bình-nhâm, trước có làm ký-lục hãng buôn ở Saigon, nay về vườn kết phe lập đảng xúi đi cướp giết người ta đó.

● Chàng rẽ chém chết mẹ vợ và vợ một lượt.

Bữa 14 Septembre tại làng An-thời-dông, tổng An-thị (Giadinh) có xảy ra một vụ án mạng rất ghê gớm.

Đoàn-vân-Miêng, hai mươi ngoài tuổi, lấy Lê-thị-Lê, con gái của bà Võ-thị-Lan, có sanh được 2 đứa con, một đứa 3 và một đứa 1 tuổi.

Mấy năm trước Miêng ở chung với cha mẹ vợ, làm nghề bán củi, nhưng năm nay củi ế, bán không được, nên Miêng cứ ở không chơi hoải.

Hồi 10 giờ sáng ngày 14 Septembre, Võ-thị-Lan mới nhểch mắng chàng rẽ, nói là đồ làm biếng, Miêng bèn gậy lại, rồi Thị-Lan, Thị-Lê với Miêng mới chưởi bới nhau như một trận giặc. Trong lúc nóng giận ấy, Miêng bèn chup một cái hủn chém mẹ vợ và vợ chết tươi, rồi ngồi im nơi ghế, đợi cha vợ về. Một lát sau cha vợ Miêng đi xóm về, thấy mọi việc như vậy mới bắt Miêng mà giải ra ông Cô Giadinh. Miêng liền bị giam ở giải Tòa.

Kết-quả cuộc xổ số nhà thương phung Qui-hòa

Ài cũng nhớ hồi cuối năm ngoái, M. François Sự, Nghị-viên Thương-mãi, xin được phép nhà-nước cho mở cuộc xổ số 60 ngàn, đặng giúp cho nhà thương phung ngoài Qui-hòa, tỉnh Bình-dinh. Số ấy đã xổ ở nhà hát tây Saigon sáng bữa chúa-nhật 20 Septembre, kết-quả như vậy:

SỐ ĐỘC ĐẮC

12.666 trúng 10.000\$00

Hai số mỗi số trúng 2.000\$

09.588 02.665

12 số mỗi số trúng 500\$

19 637	45 855	26 668	39 325
41 836	35 424	13 775	47 200
08 124	51 650	20 253	39 202

50 số mỗi số trúng 100\$

32.484	39.696	41.598	39.953	40.990
20.661	37.567	44.581	00.368	08.470
48.854	59.362	55.866	11.311	53.070
52.803	59.554	03.123	41.208	40.563
06.748	28.281	46.987	09.368	41.518
37.537	30.973	02.337	10.009	26.439
36.462	11.567	20.633	47.000	34.624
53.911	49.255	50.788	39.891	57.946
35.255	04.153	20.248	10.612	37.273
09.970	51.004	22.450	37.585	17.018

100 s. mỗi số trúng 50\$

58.603	50.072	18.361	28.984	54.983	50.166
36.516	56.382	01.093	20.312	36.545	18.987
34.834	41.788	41.251	02.333	40.400	41.468
31.985	48.190	38.558	51.154	06.126	11.866
55.425	11.881	29.671	47.679	18.177	10.769
48.131	19.451	19.373	18.462	31.844	07.908
01.485	49.962	13.020	39.527	11.721	59.406
19.344	42.820	13.582	48.074	59.854	08.469
52.061	27.902	31.652	48.182	00.601	16.701
36.569	41.210	05.214	12.259	50.165	21.402
45.993	42.578	41.499	49.527	47.728	30.085
40.686	41.904	00.788	29.918	28.325	31.588
33.009	10.472	17.558	01.480	51.482	01.634
41.069	28.180	48.594	20.709	37.680	23.500
00.681	18.175	23.813	34.582	37.492	20.309
39.008	58.897	29.401	38.785	54.463	
12.208	55.676	37.122	37.022	18.508	

Ài trúng số, xin tới nhà M. François Sự ở số 68 đường Bonnard Saigon, mà lãnh.

HÁY HÚT THUỐC JOB

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ BIỂU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Ông Hội-dồng ăn cơm rồi ông nghỉ trưa trong buồng. Ông nghe có khách chộn-rộn, ông bước ra chào hỏi chị sui, rồi ông ngồi bên bộ ghế giữa, vẫn thuốc mà hút.

Hai bà sui, bà nào cũng muốn đem chuyện con mà nói, song không bà nào dám khởi đầu, bởi vậy ngồi uống nước ăn trà nói chuyện với nhau rất lâu, mà chẳng nghe nói chuyện chi khác hơn là hỏi thăm mùa màng, hỏi ruộng trúng hay thất, hỏi lúa chín hay chưa.

Ông Hội-dồng tánh chơn-chất, ít nói mà nóng-nhảy, ông ngồi chờ hoải, ông lấy làm khó chịu, nên vùng hỏi chị sui rằng:

— Thằng ba nó có về bên chị hay không?

— Thưa, nó về bên.

— Hôm qua nó đánh vợ nó rồi nó chở đồ đi, nó không thèm nói với vợ chồng tôi một tiếng gì hết.

— Bất nhơn dữ hơn! Sao mà tới đánh vợ nó làn? Hèn chi nó về bên bộ nó buồn hui. Tôi hỏi nó về chi mà về hoải vậy; nó nói về chơi. Tôi tưởng thuở nay nó ở nhà nó quen, qua ở bên này nhà lạ, nó nhớ nhà nên nó buồn, chờ tôi có đề chuyện gì đâu.

— Thằng quá-quắc lắm mà. Tôi nói trước cho chị biết, nó phải hư. Tôi coi rồi, thằng bất trị lắm, làm thế nào nó cũng không nên được.

Ông Hội-dồng nói vẫn-lắt mà chằm-hằm lắm, làm cho bà Kế-hiền ngồi ngẩn-ngơ, không biết sao mà trả lời.

Bà Hội-dồng thấy vậy, bà muốn sửa câu chuyện nghe cho điệu-ngọt, nên bà nói rằng: « Thằng ba nó về bên này hơn một tháng nay, tôi coi ý nó còn ham chơi quá. Bữa nào nó cũng xách xe đi chơi hoải, không nghe nó tính làm ăn chi hết. Đời này thiên-hạ họ ma quỷ lung lắm. Đi chơi làm

giống gì. Minh có ăn, minh đi chơi rồi kẻ không phải nó ru-quén bảy ba, có phải hai cho minh hay không. . . . »

Bà Kế-hiền không đợi cho chị sui nói hết câu chuyện, bà chặn mà đáp rằng:

— Chị nói phải lắm. Đi chơi thì hại chứ có ích lợi gì. Tôi thừa thiệt với anh chị, tôi có một mình nó, tôi cưng nó quá, nên từ hồi nhỏ cho tới bây giờ nó chún-chứn, muốn ngang nào được ngang nấy. Nay nó về bên này ở với anh chị, tôi xin anh chị rằng dạy nó giùm cho tôi. Nó sợ anh chị có lẽ nó sửa tánh được.

— Vợ chồng tôi thấy nó mới về ở, nếu dạy dỗ nó gấp quá, sợ e nó buồn.

— Có hai gì! Chị thấy nó làm sai chỗ nào, chị rầy liền nó đi mà. Nó là con rể trong nhà. Ngại giống gì.

— Chờ chi nó đi chơi, mà về nhà nó ăn ở cho có lễ nghĩa, chẳng nói làm gì. Cái này nó đi riết hết tiền, rồi bữa hôm nó biểu vợ nó phải mở tủ sắt lấy bạc đưa cho nó. Vợ nó không dám; nó mắng chưởi rồi leo lên xe mà đi, nó không thèm nói một tiếng gì với vợ chồng tôi nữa.

— Thằng bất nhơn quá! Vậy mà tôi có hay ở đâu! Nó về ở bên này bữa, nó có nói giống gì đâu mà biết. Tôi có cho nó mấy trăm đồng bạc, sao nó không lấy bạc đó mà xài, lại hỏi vợ nó chi vậy kia. Có lẽ nó muốn thử bụng con tư hay sao chứ.

— Thưa, phải. Sớm mơi hôm qua nó về. Thấy nó có nói chuyện phải quấy cho nó nghe. Nó nói nó muốn thử bụng vợ nó, chờ không phải nó thêm xài đồng tiền của vợ chồng tôi. Nó phành bốp, chưởi giã sấn với vợ chồng tôi, coi ngộ lắm. . . .

— Thằng đại quá!

— Thưa, nó đại thiệt. Bởi thấy nó đại, nên vợ chồng tôi cũng không chấp gì.

— Thưa, phải. Nó là con rể trong nhà rầy la nó, chờ có lẽ nào mà chấp như.

— Chưa có rầy la. Thấy nó mới giảng chỗ phải chỗ quấy cho nó nghe mà thôi. Tưởng là nó biết

nghe, té ra mới nói với nó đó, rồi nó vô hướng nó chửi vợ nó nát tai hết. Con nhỏ tôi nó không biết chửi, mà thằng cứ theo chửi cha nó hoài. Nó giận nên nói đi nói lại, rồi thằng nhẩy nắm đầu thối đập nó gần chết. Đó, bữa nay mà con mắt còn đỏ, trán còn u một cục đó. ... Con Mạnh mới đây, bỏ đi đâu mất rồi. Lên biểu đây con.

Cô ba Mạnh ở dưới nhà dưới đi lên, cặp mắt cô ướt rướt. Bà Kế-hiền ngó mặt đầu và nói rằng: « Thằng bắt nạt ác nghiệt quá! Thiệt nó quá là du-côn rồi! Để tôi về tôi biểu bày trẻ căng dùi nọc, tôi đánh nó cho nó tởn. Đầu quấy, đầu phải, cũng thùng-thắng lấy tiếng nói mà nói, chớ sao lại đánh người ta.»

Bà Kế-hiền vẫn biết tánh nết con; bà nghe như vậy thì bà chắc là có, nên bà buồn lung lắm. Bà lấy trầu tèm mà ăn, mà bà suy nghĩ coi phải dùng lời nào mà chữa lỗi cho con. Bà ngồi một hồi lâu rồi nói rằng: « Con tôi nó ở bên này, mà nó không kiên nhẫn anh chị, nó đánh chửi vợ nó như vậy, thiệt là nó lỗi lắm. Tuy vậy mà tôi xin anh chị nghĩ nó còn dại khờ mà tha lỗi cho nó. Vợ chồng nó còn con nít, sao cho khỏi xích-mịch với nhau. Nếu anh chị không thương, anh chị chấp trách, thì tội nghiệp cho nó. Để tôi về tôi rầy nó, rồi tôi biểu nó qua lay anh chị mà xin lỗi. Hèn chi hồi sớm mới tôi biểu nó đi qua bên này với tôi, nó rút cổ không dám.»

Ông Hội-dồng châu mày, nói rằng: « Nó ghét vợ chồng tôi, nó tính không thêm ở bên này nữa. Hôm qua nó đi, nó chớ đồ đạc đi hết. Nó chịu trở

qua nữa đâu, mà chị biểu nó cho thất công.»

Bà Kế-hiền gương cười mà đáp rằng:

— Thưa anh, anh giận anh nói như vậy, chớ có lẽ nào mà nó không chịu trở qua bên này. Nó đại nó đánh vợ nó, rồi nó sợ anh chị rầy, nên nó trốn chạy về bên đó chớ.

— Ờ, tôi nói vậy, nếu chị không tin thì chị biểu thử coi rồi biết mà.

— Thiệt thằng nhỏ tôi nó có tánh cương cứng, nhưng mà áo mặc qua sao khỏi đầu. Tôi xin anh chị thương, anh chị hĩ xả cho nó thì mới được. Xưa rầy lần hào về bên nó cũng nói nó sợ anh chị quá, nó không dám nói chuyện gì với anh chị hết. Nó muốn xin với anh chị cho vợ chồng nó về bên tôi nó ở. Tôi rầy nó, tôi nói anh chị có một mình con tư, nếu dặt nhau về bên tôi thì anh chị buồn.

— Về bên ở sao được. Hồi tôi già con Mạnh, vợ chồng tôi có giao nó phải ở với tôi. Bây giờ tôi có chịu cho đi đâu.

— Bởi vậy tôi mới rầy nó.

Bà Kế-hiền vẫn đã biết ý con bà rồi, song nói chuyện với sui-gia bà phải mỗi miếng chút dĩnh. Bà dò ý, thấy anh sui quyết không cho con dâu của bà đi về bên thì bà lấy làm buồn. Chàng rề không chịu về ở bên vợ; anh sui gái không chịu cho con theo chồng, bây giờ phải làm sao? Bà Kế-hiền lo liệu trong trí lung lắm, song bà phải gằn gương làm vui mà nói chuyện với sui-gia, cho người ta khỏi thấy cái buồn cái lo của mình.

(Còn nữa)

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Tác-giả: B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Kiều-Nga tiếp lấy, xé bao, rút tờ giấy màu vàng có vẽ hoa rất đẹp, rồi đọc rằng:

« Cầu-ngan, ngày 8 tháng 2 năm 1922.

« Em Kiêu-Tiên,

« Chắc em chẳng bao giờ ngờ rằng hôm nay mà có một bức thư tự tay anh viết, lại đưa vào tay em. Em thấy bức thư này có lẽ em nữa mừng mà nữa lo, và em sẽ tự nói thầm rằng: « Tin này tốt hay xấu. Có tin mừng thì bao giờ ban yêu ta cũng đem đến cho ta, chớ sao lại dùng thư mà chuyển-đệ đến. » Có vậy không, em? « Anh xin nói cho em rõ rằng tin này vẫn không xấu, nhưng cũng không phải là tốt lắm. Em cứ nên ngồi tĩnh, đừng mừng lắm mà không ngăn nỗi sự cảm xúc... Cái giờ mà anh cầm viết biên mấy câu này, thì ngoài trời sương còn rơi nặng, trong nhà người đã ngủ êm, xa xa chỉ có tiếng gà dục thúc, vắng vắng chỉ có bóng người thờ than. Anh vừa mới đứng trước một cánh sâu, một cánh thăm, nên chữ anh vẫn run, trống ngực anh vẫn đánh. Anh thức suốt đêm mà không biết mệt, chỉ có thương tâm ít nhiều. Kia đồng-hồ đã gõ bốn tiếng, con gà tia của anh đã bắt đầu kêu anh ngoài sân kia. Anh vẫn muốn lên xe chạy thẳng đến nhà em, kêu em, cầm tay em, nhìn vào con mắt em mà nói với em rằng: « Từ rày ta có thể yên ổn được, khỏi phải bức rức nữa. Người đã đổi lòng rồi. Em hãy cười đi.»

« Anh muốn vậy nhưng anh nghĩ rằng viết thư cho em tiện hơn và có lẽ có can đảm mà viết rõ ràng hơn... Anh vừa mới gặp em Huệ, mới đem Huệ về nhà Huệ. Hiện bây giờ Huệ đang nằm thim-thíp trên một cái giường đồng mà mấy tháng nay bỏ không... Gần bên Huệ có em Ngọc-Liên ngồi. Em chăm nom cho Huệ cũng như lúc xưa Huệ chăm nom cho em vậy! Vì sao mà Huệ lại gặp anh, lại phải nhờ anh đưa về nhà, lại phải nằm thim-thíp như thế? Nếu chẳng có

« một sự thay đổi lạ lùng trong con người Huệ thì chẳng bao giờ có xảy ra những sự này. Anh xin nhắc lại cho em nghe: Huệ về đây cốt để làm cho anh phải bức bối, Huệ muốn phá cuộc nhân duyên của đôi ta. Thương lẽ đời thì vậy, lẽ đã ghen ghét thì có bao giờ muốn cho người được vui về đâu. Huệ muốn làm nhục anh nhưng khi gặp anh, chẳng biết vì sao Huệ lại không thể nói một câu gì nữa, Huệ khóc rồi bỏ đi... Anh đã dùng những lời rất dịu ngọt khuyên lơn Huệ, mong cho Huệ bỏ những sự hư hèn mà trở nên con người tốt. Huệ dường như cũng đã thấu hiểu một vài nên cảm động lắm. Huệ đi... anh thấy đêm đã khuya mà Huệ chỉ đi một mình, anh sợ Huệ điên cuồng chắc không khỏi liều lĩnh nên anh đi theo. Anh thấy Huệ vào nhà một đứa trẻ gái của mẹ là con Hà rồi đi trở ra. Đáng lẽ Huệ trở về nhà mà Huệ lại đi tuốc ra đồng. Huệ than thở, khóc lóc với cảnh đêm một cách rất thê thảm. Chính anh là người sát đá mà cũng phải động lòng. Anh hỏi Huệ nông nỗi vì sao, bây giờ Huệ không dám trách anh nữa, Huệ chỉ khẩn cầu tha lỗi cho Huệ. Huệ đã biết tự hối, Huệ biết rằng Huệ làm lạc nhiều... Anh chưa hỏi rõ mà Huệ đã ngã trên đám cỏ, bất tỉnh như sự... Ấy, câu chuyện chỉ có thế, mà anh mừng vô cùng. Nếu Huệ tỉnh lại thì chắc là Huệ khỏi hẳn bình tĩnh. Hai ta không còn phải lo về phần Huệ nữa. Hai ta sẽ cố sức khuyên giải, dắt dìu Huệ như em ruột mà lựa cho Huệ một người xứng đáng. Thôi, chẳng còn mấy ngày nữa thì mặc sức cho hai ta tỏ lòng với nhau. Em có được tin anh Thành-Trai chăng? Em đừng buồn nhé, nên mừng nên vui đi.

MINH-ĐƯỜNG.

Kiều-Nga đọc xong bỏ thư trên vế, thở dài... Liễu-Chi hỏi: « Bức thư này đáng làm cho ta vui lắm chớ sao chị lại thở ra? »

Kiều-Nga đáp nhỏ nhỏ rằng: « Không phải chị vì bức thư này mà buồn đâu. Chị nghe nói rằng cô Huệ đã biết ăn năn, đã bỏ thân đến xin lỗi, thì tự nhiên chị thương lắm. Biết mình làm lạc mà sửa bước lại thì thật là hiếm có, Chị tưởng chừng

HÃY HÚT THUỐC JOB

còn người đã bị ai-tình lung lạc thì khó mà thoát ra trong sạch được, bao giờ cũng phải vương vấn tơ tâm tơ nhện lãng nhãng... Nay có Huệ đã sửa đổi thì gấm cũng đáng kính đáng yêu lắm. Chấn vì thế mà chị lấy làm ngậm ngùi cho cô.»

Cô tư Xuân cười rằng: «Cố ba thật đa cảm. Mà cô nói phải lắm. Nhứt là đàn bà con gái hễ có thương ai rồi thì khó giải vô cùng. Tôi còn nhớ lúc nhỏ, tôi cũng phải một lần như cô Huệ mà tôi đã toan nhảy sông thối cổ năm bảy phen. Nếu tôi chẳng có bốn đứa em thì tôi hết sống rồi. Tôi nghiệp quá, theo như lời trong thơ này thì cô Huệ cũng thảm khổ lắm! Có hai không nên hơn giận làm chi.»

Kiều-Tiên gật đầu, mỉm cười rồi đáp rằng: «Dầu cho cô Huệ có ghen ghét tôi bao nhiêu đi nữa tôi cũng không hơn giận, huống gì cô đã biết ăn năn. Tôi vẫn hiểu rằng cô Huệ lắm lạt, nhưng một người con gái mắc phải lưới tình bao giờ có chịu rằng mình lắm lạt đâu. Ai cũng tưởng họ thương như thế là chánh đáng. Hôm nay cô Huệ thay đổi tức là cô đã nghe những lời ai hay là đã gặp những chuyện gì rồi. Tôi thường hay nghĩ đến cảnh tình cô mà đau đớn cho cô... Mà lạ quá! Sao Minh-Đường chỉ nói có bấy nhiêu chuyện mà chẳng nói về sự hai chiếc nhẫn kia.»

Mấy chị em đều nhìn nhau... Cẩm-Nhung dờ nhứt-trình xem những tin vật vạnh... Cẩm-Lệ cầm hoa đưa cho Liễu-Chi... Kiều-Nga ngó ra ngoài cửa sổ thấy bọn tớ dọn dẹp nhà cửa mà trông lòng sanh ra sự mơ ước kỳ khôi. Chẳng những mơ ước kỳ-khôi, cô lại còn đau đớn thiết tha nữa. Ai làm cho cô đau đớn? Ngày mai tức là ngày rất vui vẻ, rất đầm ấm trong nhà cô, ai ai cũng sẽ tươi cười hơn hờ, chỉ có một cô, một mình cô không được như ai. Cô cũng mừng chị, mong chị cho được sung sướng, nhưng càng mong càng phân có. Cô biết rằng chẳng bao giờ cô được những ngày đầm ấm ấy, cái đời cô vẫn là một đời mộng. Cô có thể vui sướng riêng trong cái mộng của cô mà thôi. Cô quên rằng cô ngồi gần chị, gần em, gần bè bạn, cô nói thầm trong bụng rằng: «Nếu có một ngày nào mình tiếp được một bức thư của Thành-Trai, trong thư chỉ dùng những lời chánh-đáng mà an ủi mình, khuyên lơn mình, dạy dỗ mình, thì chắc ngày ấy là ngày mình thành tiên. Mong rằng anh đừng quên mình, anh còn có chút lòng thương mình, thương thiết tình như anh thương em vậy, cũng đủ làm cho mình sung sướng rồi. Năm tháng nay anh đi mất, không hề viết cho mình một cái thư nào, thật đã ân hận lạ lùng. Hay là anh quên mình rồi, hay là anh bận việc, mong

rằng anh bận việc hơn là anh quên mình. Tất cả mọi người đứng trong cõi trần này, ai cũng thế, dầu cho gian nan nguy hiểm nhiều, nhưng bao giờ cũng có ngày vui vẻ, thỏa vọng; chỉ có một thân mình là khác hẳn.»

Liễu-Chi nhìn Kiều-Nga, rồi lại ngó Kiều-Tiên... thấy Kiều-Tiên lúc bấy giờ nét mặt đã đổi nhiều, những lạng vui vẻ đã lần lần thay cho những lạng lo nghĩ... Còn Kiều-Nga thì chẳng thay đổi gì hết, nét mặt lại dường như sầu ỉu vậy... Cô kêu Kiều-Nga mà rằng: «Chị suy nghĩ sự gì mà coi bộ sững sờ như thế? Gần đến giờ đãi khách rồi, chị em ta hãy xuống coi chừng dưới nhà...»

Kiều-Nga đứng dậy theo Liễu-Chi đi xuống, Kiều-Tiên ngó theo hai em mà nói với chị em cô tư Xuân rằng: «Bấy lâu nay tôi chẳng làm gì hết, bất kỳ có việc gì thì Kiều-Nga và Liễu-Chi cũng tiếp tay nhau mà làm cả. Hai em nói rằng tôi chẳng còn ở nhà bao lâu nữa, cứ để hai em lo cho. Mẹ tôi thấy thế mừng lắm, vì trong nhà tôi lúc này dầu thế nào cũng vẫn đầm ấm vô cùng.»

Cô tư Xuân gật đầu, nói: «Quả vậy! Tôi thấy cảnh nhà cô lúc này vui vẻ lắm, chỉ tiếc ông cử Trai không có ở nhà... À, cô có gởi thơ mời cô Nguyệt-Hương chăng?»

— Có... Tôi mời cả anh Lê Trường-Khánh nữa, nhưng anh mắc đi khỏi... Em Nguyệt-Hương thì bận việc mua bán mà lại vì mẹ già nên không thể vào dự cuộc đám cưới tôi. Em có gởi cho tôi một bức thư chúc mừng, và mời tôi ra Huế chơi. Có lẽ rồi tôi cũng đi, vì nghe nói mẹ nuôi tôi đau nặng. Nếu ngày đám cưới không gần bên mình thì tôi đã đi rồi.

— Lúc nào có đi Huế, cô cho tôi hay, để tôi đi chơi với. Tôi bây giờ muốn đi du-lịch lắm, tôi đã giao công việc nhà cho người tin cậy rồi. Nghe nói cảnh Huế đẹp lắm phải không cô?

— Với người biết thì cảnh Huế đẹp lắm, nhưng đẹp một cách tự-nhiên, và lại tùy theo lúc... để rồi tôi sẽ tin cho cô hay ngày đi. Nếu cô Nguyệt-Hương thì tôi mừng lắm. Nguyệt-Hương cũng như tôi vậy, nhưng nói động Huế nghe rất tức cười. Chút gì cũng *mãn rãng, bức lảm thê*, hoài. Em thường hay chơi với con các quan nên động nói và cách thức giống hệt một cô con gái kinh.

— Con gái kinh đẹp lắm phải không?

— Đầm thắm lắm. Họ đẹp một cách khác hẳn con gái trong Nam mình. Họ ra vẻ con gái phương đông, họ không lanh chanh, không dong dầy lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Câu nói câu cười đều mặn mà, nét đi nét đứng đều dịu dàng. Phần nhiều họ giống như những người trong truyện. Ấy là nói về con gái nhà trăm anh đó...

Nàng vừa nói đến câu ấy, bỗng nghe tiếng kèn xe hơi ngoài cổng, nhìn ra thì thấy một người mặc áo quần tuyết-sô, một cô con gái nhỏ và một người đàn-bà, trạc ngoài bốn mươi bước xuống... Có mừng quá, kêu chị em cô tư Xuân mà nói rằng: «Bà Phủ cậu Nhứt-Kỷ và em Lê-Tuyết đã đến đó. Bắt đầu có quan khách rồi đó!»

Bà Phan chào mừng bà phủ Phạm, Nhứt-Kỷ và Lê-Tuyết. Kiều-Tiên, chị em cô tư Xuân đều ra mừng nhau, Kiều-Nga và Liễu-Chi cũng chạy lên... Bà phủ Phạm nhìn từ người. Bà cười, nói với Kiều-Tiên rằng: «Lúc này cháu có hơi mập hơn trước mà mặt cũng hết mét xanh rồi, vậy chớ mấy có nào đây?»

Kiều-Tiên chỉ từ người, giới-thiệu cho bà biết và thưa rằng: «Cháu thấy di, cháu mừng lắm. Di cũng vậy, bây giờ di lại trẻ hơn lúc trước nhiều. Cháu nhớ ngón đòn của di mà cháu tập lại không được, nhấn ngón nào nghe cũng không nào nòng cã.»

Lê-Tuyết lại gần Kiều-Tiên, ngồi một bên mà chum chim cười. Nhứt-Kỷ thì xách va-li vào phòng sách, rồi cởi áo ngoài chỉ về cho bọn ở dọn dẹp

cũng như ở nhà chàng vậy. Bà Phủ xay qua nói với bà Phan rằng: «Chị nghe cháu nói không? Nó nói tôi lúc này trẻ lại. Mà quả vậy chị à. Hễ khi nào có sự buồn bực đau đớn thì thân mình tự-nhiên tiêu-tụy, nét mặt tự nhiên ầu sầu. Từ khi tôi hết buồn hết lo tới nay, tôi nghe chừng trong mình tôi nhẹ lắm, dường như tôi đã cắt nổi những viên đá đè tôi mà quăng vứt đi xa rồi. Lúc cháu Kiều-Tiên còn ở bên tôi, cái nhà tôi chẳng khác gì cái nhà ma, buồn bực lắm. Thường ngày tôi hết khóc thì đơn, hết đơn lại khóc, vì thế mà con Lê-Tuyết tôi đôi khi cũng nhiễm bệnh đã được.»

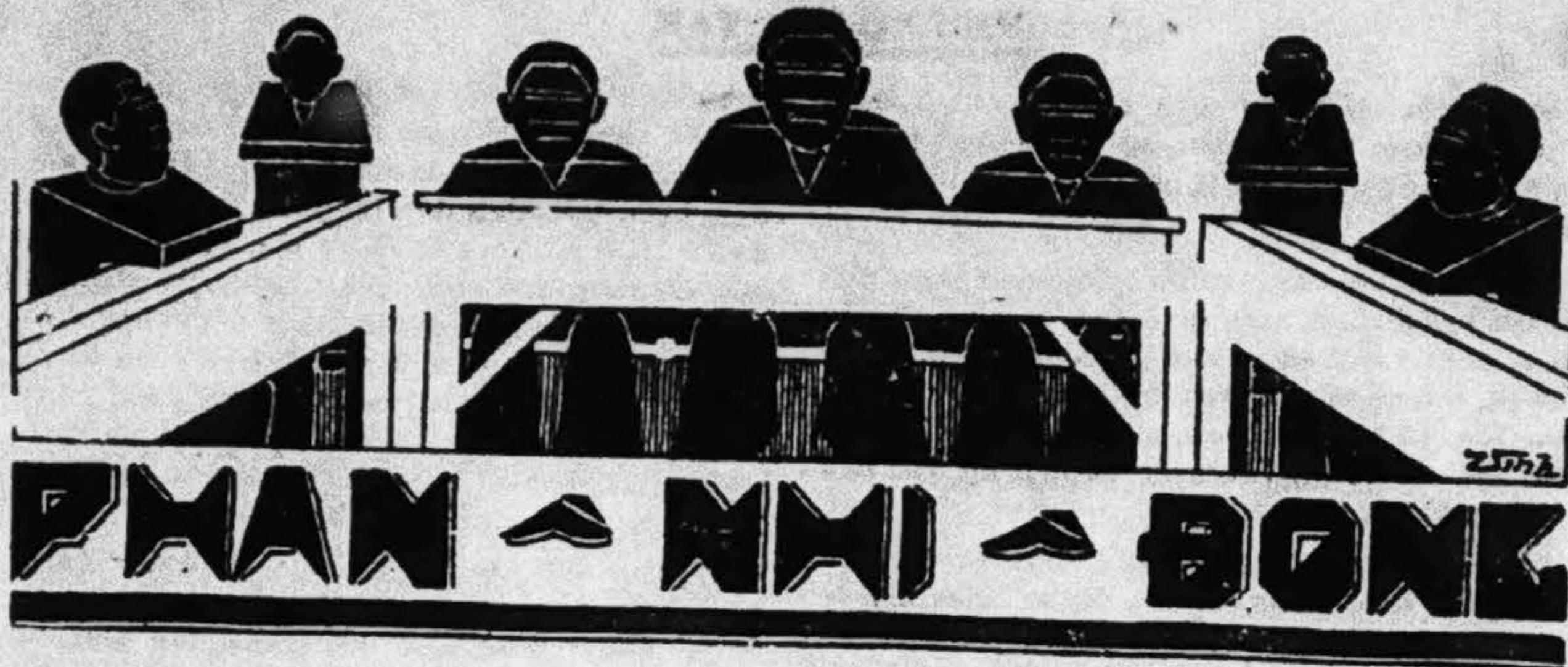
Bà Phan mỉm cười mà rằng: «Tôi đây cũng chẳng khác gì chị, mấy tháng trước tôi như một gốc cây khô, thường ngày đâu không đơn như chị nhưng cũng khóc như chị. Khóc mà lại vài van khăn cầu mai. Con Kiều-Nga tôi cũng vì đó mà hóa ra con người ầu sầu, đa cảm hơn phần nhiều ban gái nó. Bây giờ mưa đã tạnh, sóng đã êm, tôi cũng khác lúc trước. Cuộc đời thay đổi chóng lắm.»

Ông Phủ, bà Phủ đi vào, nghe câu ấy thì đều cười, kéo ghế ngồi rồi nói: «Nghe xe hơi ngừng ngõ là thằng Cử về tề ra không phải. Chị qua chơi, vợ chồng tôi mừng lắm. Mấy cháu bên này thường nhắc nhở chị và mấy cháu bên ấy mãi. Lê-Tuyết coi bộ nó cũng một trạc với con Liễu-Chi. Thôi, mấy chị em vào đi.» (Còn nữa)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bỏ là:

BÁNH SỮA
"PETITE GRUYÈRE"
NESTLÉ



CHUYỆN ĐỜI XUA CỦA LANGSA

Giời còn có người giỏi hơn

Ông Maurice de Saxe, làm chức Thống-soái nước Pháp, sanh năm 1696, mất năm 1750, mà ngày nay người Langsa còn nhắc nhở hoài, là vì ông cao lớn và có sức mạnh một cách lạ thường.

Một ngày kia, ông cỡi ngựa đi chơi trong kinh đô Paris, khi tới tiệm đóng móng ngựa, ông bèn dắt ngựa vô trại, biểu người thợ đóng móng. Người thợ vàng lời, lấy 1 cái móng ngựa đem ra, nhưng ông De Saxe muốn giữ ngựa chơi, nên biểu người thợ đưa cái móng ngựa cho ông xem, rồi nói:

— Coi kia! Cái móng ngựa này mà xài khi đi được?

Ông vừa nói vừa bẻ gãy hai cái móng ngựa. Người thợ thấy vậy tưởng là cái móng ngựa của mình có nước đường sẵn, không dè lỵ cái khác đem ra, ông cũng bẻ gãy luôn tới hai ba cái nữa! Ông giữ ngựa chơi một chút rồi để cho người thợ đóng móng con ngựa, không phá nữa. Khi

đóng móng cho con ngựa xong rồi, ông bèn móc túi lấy ra 1 đồng bạc đồng mà trả tiền công cho người thợ. Không dè người thợ cầm đồng bạc rồi lại nói:

— Bầm ngài, chắc ngài muốn giữ ngựa chơi, chớ đồng bạc này mà xài sao được? Xin ngài coi đây!

Người thợ nói rồi cầm đồng bạc bẻ làm hai, ông Maurice de Saxe đưa thêm 2 đồng, nữa, người thợ ấy cũng bẻ gãy như bẻ bánh phồng!

Bây giờ ông Thống-soái lấy làm la hết sức, song ông rất vui mừng vì gặp được người kỳ tài, chớ không có giận. Ông liền lấy mấy đồng vàng mà cho người thợ và lúc từ giã đi, ông lại vỗ vai va mà nói rằng:

— Chú coi! Có mấy cái móng ngựa mà tôi phải tốn gần 200 quan, nhưng tôi chỉ tốn có bao nhiêu đó mà được gặp chú, tôi cũng lấy làm mừng rỡ lắm. Thiet vậy, nếu tôi mà có được chừng 20 người bộ-ha như chú vậy, thì tôi làm được biết bao nhiêu việc to-tát.

M. H.

TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Cái ve lòng đáy!

Lấy một cái ve bằng thiếc, lật lật nó lên soi nhiều lỗ nhỏ, lỗ ấy chừng bằng đầu cây kim gút, rồi đem ra khạp nước nhận nó xuống nước, đến khi nước vô đây ve, hãy nhét nút lại cho thiệt chặt. Bây giờ các em lấy cái ve ra, ve chứa nước đầy, nhưng không theo lỗ soi ở dưới mà chảy ra được, vì nó bị đóng nút chặt, không có không-khí chen vào được.



Khi có bạn bạn tu hội lại chơi, mình hãy đem cái ve ấy ra, làm bộ như muốn mở nút mà mở không nổi, nên cậy một người bạn nào mà mình muốn phá chơi đó mở giúp. Chắc người bạn ấy ơ hờ, lật đặt giành mở, nhưng khi cậu ta vừa mở được cái nút, là nước trong ve sẽ theo lỗ soi ở dưới mà tuông xối xả vào mình cậu.

Cứ coi hình trên đây thì biết.
Diệu-Pháp

Cũng nên biết qua Những gia-đình của loài chim

(Tiếp theo)

« Sáng sớm bữa sau, tôi cũng lẹ mọ đến chỗ cũ nữa. Lúc bấy giờ, tôi thấy chim mái nằm im lìm mà ấp trứng, chim trống bỏ đi đâu chẳng biết, mà cũng không có sự chi lạ đáng biên ra trong sách này.

« Vài ngày sau, hình như trứng gần nở, con chim mái tỏ ý mừng, nó đầu ra khỏi ổ, có ý kiếm chim trống để báo tin lành cho chồng hay. Trong lúc ấy, nghe tiếng chim trống kêu văng-vẳng đáng xa, con chim mái liền rút cổ vào, song cặp mắt cứ liếc ngó trước miệng ổ, hình như đợi chồng về và nghe coi chồng nói những gì với ai ai vậy. Lúc bấy giờ có lẽ vì chim mái mà chim trống kêu, hót, để bày tỏ cái hạnh-phước của mình. Tiếng kêu ấy vừa dứt, đã thấy bay về, đáp trước miệng ổ, vừa đập cánh vừa dứt đầu vào ổ, hình như kể về sự tình cho vợ nghe giải buồn.

« Kể đó, có lẽ chồng báo vợ về ổ cho mình coi, rồi bay ra ngoài kiếm ăn, và tắm chút không-khí. Ban đầu vợ dự-dự, làm tuồng như không nở rời ổ, và mình mảy dơ đây không muốn đi rong, nhưng sau chồng thúc-dục, vợ phải để trứng lại cho chồng, nhảy thót ra ngoài ổ, rửa lông rửa lá, uốn căng uốn dờ cho hết mỗi hết cuống, rồi mới bay đi kiếm mồi dân bụng. »

8. Chim Cao các. — Vô chơi sở-thủ Saigon, lại chỗ lồng nuôi chim, ta thấy có một con chim lớn bằng con quạ, mình đen, cổ trắng, trên đầu có một cái mồng như mồng con trich mà lớn, cái

mỏ gần giống như mỏ thằn-lết, tiếng kêu quăm-quap, bay nghe sột sạt dễ đứt mình, ấy là con chim Cao-các đó. Chim trống có mồng và lớn con, chim mái không có mồng và nhỏ.

Thứ chim này ở trên rừng sâu nước đục, rất khó bắt, nhưng chuyện gia-đao của nó cũng vui tai lắm.

Xinh tốt hơn chim mái, và cũng không phải ở gần loài người, thế mà Cao-các trống có cái tánh sợ vợ là đời. Ở đâu đàn bà bị áp-chế chẳng biết, chớ ở loài chim này, nữ-quyền thật cao thật mạnh, đã đánh úp được cái quyền của chồng như chơi rồi.

Không kể lúc bình thường, vợ chồng dặt nhau đi kiếm ăn, anh chồng phải gần gũi bảo hộ, phải kiếm mồi mà chia cho vợ, mà đến lúc thai nghén chửa đẻ, cái thân anh chồng mới là cực khổ biết bao nhiêu.



Có người bạn đi làm sở Cao-su ở Budop về, thuật chuyện lại như vậy:

« Con Cao-các mái, nó ghen tương không kém gì chị Hoan, mà hư quả, cái anh chồng là con Cao-các trống, nó cũng sợ vợ, nó cũng « thờ bà » không thua gì chàng Thúc!

« Sau khi đẻ đủ trứng rồi, theo các loại chim khác thì con mái phải ấp lỵ, nhưng với thứ chim Cao-các này thì con trống phải ấp thế cho con mái, mà lúc ấp ấy cũng không khác chi là thân bị ở tù. Chúng làm như công việc

trong nhà là công việc chung, vợ chồng phải thay phiên với nhau mà gánh vác mỗi người một lúc, chớ không ai được trút hết cho một người, đầu việc ấy là việc của đàn bà phải làm cũng vậy.

« Lúc con chim mái đẻ rồi, là tới lúc nó qua-cảng (vacances) mà cũng là tới lúc chim trống phải ấp. Cách chim Cao-các ấp là kỳ lắm: con trống nằm yên trong bọng rồi, chim mái liền tha đất lấp miệng ổ lại, chỉ chừa có một cái lỗ nhỏ thông không-khí, để cho chim trống khỏi chết ngột trong bọng.

« Chim mái lại có một thứ bùa khoảng rất bí-mật, chỉ có chim mái mới biết được mà thôi. Lúc nó bắt chồng ấp, lấy đất lấp miệng bọng rồi, nó liền khoáy luôn ngoài miệng, bởi vậy đầu cho con chim trống có tòi-túng bức-bội, muốn thoát thân ra ngoài mà xã hơi trong giấy lát cũng không thể nào cạy phá nổi cái đất bít miệng bọng mà ra được.

« Mỗi ngày chim mái đi kiếm mồi về dút nhét cho chồng ăn, ăn cực ăn khổ, ăn ít ăn nhiều chi cũng không kêu nài với ai được cả. Thậm chí trong lúc ấy, chim mái có lòng phản-phúc, đi ngoài tình với con chim nào khác, anh chồng cũng phải cần răng bầm bụng mà chịu, chớ không rầy la gì.

« Đùng ngày đùng tháng, trứng nở ra con, chồng liền cho vợ hay, để đọc thần-chữ mở cửa bọng. Tội nghiệp, lúc con chim trống thoát được ra ngoài, hình vóc ốm nhom, đầu cổ sòi sòi, chơn cuống càng cồng, đứng đã không muốn vững. Lúc bấy giờ chim trống được thanh-thời, chim mái phải chần giữ bầy con cho đến khi khôn lớn.

(Còn nữa)

V. H.

CON HEO BẰNG SÀNH CỦA THẮNG BÊ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Chủ và khách vừa ăn cơm vừa nói chuyện. Khách hỏi :

— Từ ngày tôi đi lên sở cao-su cho tôi bây giờ, bộ hai ông bà làm ăn không khá hay sao mà đồ - đặc trong nhà, coi xịch-xac lắm vậy ?

Thầy tư lắc đầu, thở dài, rồi nói :

— Còn đó là may lắm chứ. Thiếu nợ người ta bốn năm trăm đồng, nay mai chúng thi-hành không còn một chiếc dĩa !

Một lát thầy tư lại hỏi :

— Còn anh, anh bỏ Saigon tìm lên cho tôi chốn rừng xanh nước đụt, mà bây giờ có khá hay không ?

Điện cười, nói :

— Cây khô tưới nước cũng khô ; vận nghèo đi tới xứ mô cũng nghèo. Cái câu hát ấy thật đúng với thời vận tôi lắm ! Ai đời mình mới nhen-nhúm được chút đỉnh kế nó xáng bịnh, đau cho tới phộc túi mới mạnh, ôi ! mà nếu không đau thì nó cũng khiến cho mình bài bạc cho hết tiền nó mới nghe mà !

Đi làm cao-su, thôi, tôi lấy bác !

— Té ra bây giờ anh về dưới này, không dư được «ngân» nào ?

Khách mỉm cười, lắc đầu :

— Hai bàn tay trắng cũng hườn hai bàn tay trắng !

Đồng hồ gõ một tiếng. Thầy tư Hoàng ngơ ngác nói :

— Ủy, may không trễ rồi chứ !

— Chuyện gì ?

— Ông chủ tôi đi Mytho, ông

dặn một giờ này ra ga đón ông cho ông dạy việc. Anh cứ ngồi ăn uống như thường nghe ? Để tôi đạp xe máy ra ngoài một chút rồi tôi về...

Thầy tư Hoàng nói rồi đứng dậy bèn áo, đội nón thót lên xe máy đạp riết !...

Tại bàn ăn bây giờ chỉ còn có một mình thắng Bê với thầy hai Điện. Thầy hai vuốt đầu nó rồi hỏi :

— Châu còn nhớ bác hôn ?

— Nhớ, bác là bác hai chứ ai ? Bác đi đâu mất lâu quá, không lai nhà tôi chơi nữa ?

— Bác mắc đi làm cao-su, đâu có ở không mà lại được ?

— Làm cao-su là làm vỡ xe-hơi phải hôn bác ?

— Không phải ! Làm cao-su là đi coi người ta trồng cao-su, coi họ chích mù cao-su, rồi mới lấy mù cao-su ấy mà làm vỡ xe-hơi chứ.

— Bác nói tôi hiểu rồi, mà bác đi coi làm cao-su có ăn tiền hôn ?

Thầy hai đưa 2 ngón tay, nói :

— Có chứ ! Một tháng hai trăm, hai trăm ! Đây nè, (thầy hai vỗ túi bạc bạc) thiếu gì tiền cháu !

Thắng Bê coi bộ khoái, song nó suy nghĩ một chút rồi hỏi :

— Bác nói gạt ! Có tiền sao bác không cạo râu, cúp tóc, để râu xồm xàm, tóc dài thướt ? Có tiền sao bác bận quần áo cũ xi, không có sấm đồ nỉ như ba tôi vậy ?

— Nói chơi chứ bác nghèo lắm, không có tiền ăn cơm phải lại đây

ăn «chực» cơm của ba má cháu, có đầu mà cạo râu, cúp tóc và may quần áo.

— Bác đói bụng lung lắm hả ?

— Đói đi hết muốn nổi ; không thấy hồi này bác lại trẻ, ba cháu rầy bác đó sao ?

— Thôi bây giờ bác ăn no đi ? Bác ăn cơm rồi, tôi lấy bánh, lấy trái cây cho bác ăn, ba tôi mới mua, cất trong tủ thiếu gì. Tôi còn cho bác một món khoái lắm...

— Món gì ?

— Xi-gà ! Ờ, bác biết hút xi-gà như ba tôi hôn ? Bác hút say hôn ?

— Không say. Bác khoái hút lắm chứ.

— Thôi, bác ăn cơm no đi rồi một chập nữa hút. Bác biết hút á-phiện không ?

— Biết chứ.

— Cái đó ba tôi hồng có, hôm qua ba tôi mượn của bác mười rồi đem trả rồi. Bác hồng ăn cơm nữa sao ? Để tôi vô buồng, lấy bánh, lấy trái cây cho bác ăn nghe ?

Thắng Bê chạy vô buồng, dở gạt-măn-gê (garde-manger) vừa dọn bưng đĩa bánh và đĩa trái cây, bỗng nghe tiếng má nó nằm trong mùng kêu nho nhỏ :

— Bé, Bé ! Mày chết đa !

Nó dấy đầu ngó lại, nói :

— Để tôi bưng ra bác hai ăn mà !

— Ai biểu mày ?

Thắng Bê giả dờ không nghe bưng đi tuốt ra ngoài trước, để trên bàn rồi nói :

— Đó, ăn đi bác hai.

(Còn nữa)



Thuốc
điều
người
Annam
ra hút
hơn hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Hàng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON O của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bôn. Khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đã bỏ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút nhựa hay hút lớn mỗi ngày trên 3\$00 uống thử thiết mạnh, mỗi ve 1\$20 cũng tốt. Ở xa gửi cách «Lãnh hóa giao ngân». Thư và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Pharmacie

246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON ĐẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THƯ NÓN BẰNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 0000 CÓ CATALOGUE

Đều nên nhớ

Dầu «Ba-Cô» chất thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mền mà, nhân về ba cô Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa lán mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vẻ xanh cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay ; phản-động các bà các cô ở Trung-kỳ đã đều quen dùng cả. Bán lẻ, giá quăng-cao, cũng nơi trưng tại Tổng-Pháp, mỗi chai 0\$45. Mua buôn, làm đại lý, viết thư cho nhà chế-tạo :

Hữu-dầu BA-CÔ
Đồng-hội (Trung-kỳ)



**DÈN HIỆU
COLEMAN**

□ □ □

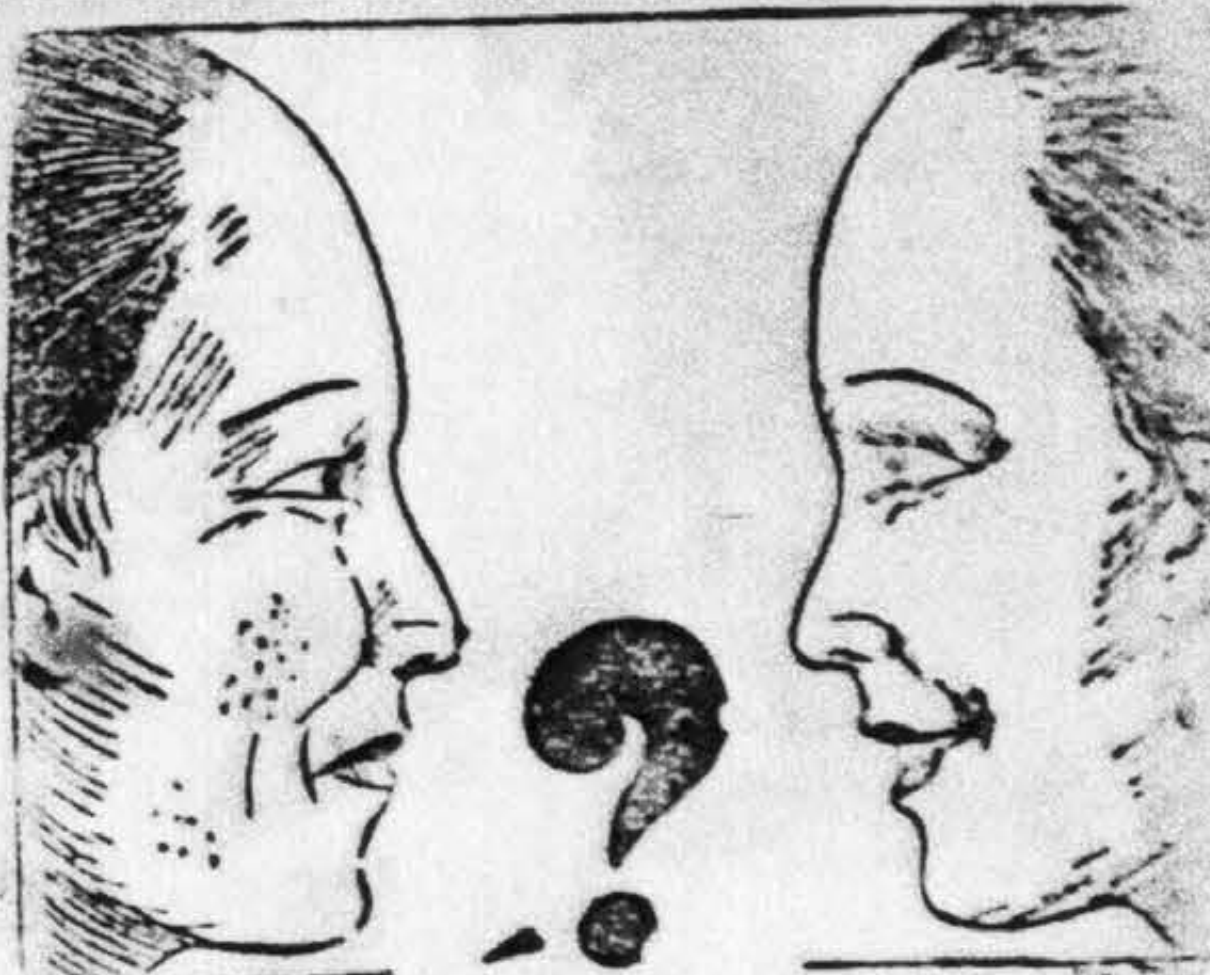
LÀ DÈN TỎI
HANG NHÚT

□ □ □

HÒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE

24 - Boulevard Charrier

SAIGON



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rửng, nước da vàng và có mờ xanh rịn ; tóc rụng, lông mí mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN